

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 6340302

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp kế toán.

Thời gian đào tạo: 18 tháng

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

- Vận dụng được kiến thức về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính - tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;
- Vận dụng được kiến thức tin học trong công tác kế toán;
- Vận dụng được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn;
- Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.
- Có kiến thức để tự học nâng cao chuyên môn, đáp ứng tốt với sự thay đổi công nghệ

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Đạo đức cá nhân

- Hiểu được cơ bản quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp, tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

b. Kiến thức chung

- Có hiểu biết về kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ Tiếng anh đạt chuẩn A2.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

c. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kế toán, tài chính, ngân hàng.
- Hiểu và phân tích được các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường như: quy luật cung cầu, giá cả, cạnh tranh
- Hiểu được các chính sách, chế độ kế toán và các quy định về quản lý tài chính trong các đơn vị.
- Lập được các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm cho đơn vị.
- Đọc và phân tích được các chỉ tiêu trong các báo cáo như: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo thuế, báo cáo lưu chuyển tiền tệ,...
- Hiểu và phân tích được các Luật thuế; tính toán được các loại thuế phải nộp trong kỳ của đơn vị.
- Biết quản trị dữ liệu và lưu trữ, bảo mật dữ liệu kế toán cho đơn vị;

d. Kỹ năng thực hành

- Đọc, hiểu nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong đơn vị.
- Lập và hoàn thiện các bộ chứng từ kế toán liên đến các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo Luật kế toán.
- Ghi chép và hoàn thiện các loại sổ sách kế toán bao gồm kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp.
- Sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Excel, phần mềm kế toán Misa và các phần mềm kế toán khác vào hạch toán kế toán trong đơn vị.
- Thiết lập được hệ thống sổ sách, mẫu biểu kế toán tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.
- Cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kinh tế như kế toán, kiểm toán, tài chính ngân hàng cho lãnh đạo tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội.
- Lưu trữ, quản lý và bảo mật dữ liệu kế toán cho đơn vị một cách khoa học, hợp pháp.

e. Năng lực sáng tạo, khả năng giải quyết

- Có kỹ năng giao tiếp tốt, có tinh thần phối hợp công việc giữa các thành viên thuộc các phần hành kế toán khác nhau trong bộ máy kế toán của đơn vị.
- Xem xét được các dữ liệu kế toán, lập được kế hoạch thực hiện, cung cấp dữ liệu và báo cáo cho cấp trên.
- Xây dựng được các mẫu biểu, sổ sách kế toán phù hợp với đơn vị trên cơ sở các quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Phân tích, đánh giá và đề xuất các phương án giúp đơn vị giảm được các khoản chi phí chưa hợp lý và giảm thiểu các rủi ro về tài chính.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Làm kế toán viên, Thủ quỹ, thu kho, Nhân viên kinh doanh, thư ký giám đốc tại các doanh nghiệp;
- Có thể học tiếp tục lên bậc đại học;
- Tự mở doanh nghiệp để kinh doanh.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **15**.
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **39** tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **180** giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **885** giờ.
- Khối lượng lý thuyết: **251** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **814** giờ.
- Thời gian khóa học: **18 tháng**.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian của môn học (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				LT	TH	KT
I	Các môn học chung	8	180	71	98	11
MHCL20010051	Giáo dục chính trị	2	45	26	16	3
MHCL20010041	Pháp luật	1	15	9	5	1
MHCL20040041	Giáo dục thể chất	1	30	2	26	2
MHCL20040031	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	30	16	12	2
MHCL13020031	Tin học	1	30	6	23	1
MHCL21013601	Tiếng anh	1	30	12	16	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	31	885	180	683	22
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	6	120	60	54	6
MHCC21010021	Tiếng anh chuyên ngành	3	60	30	27	3
MHCC15020181	Kinh tế vĩ mô	3	60	30	27	3
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	25	765	120	629	16
MHTC15010191	Tài chính hành chính sự nghiệp	3	60	30	27	3
MHCC15020080	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	27	3
MHCC15020111	Kế toán quản trị	4	75	45	26	4

MHCC15010181	Kiểm toán	2	45	15	28	2
MHCC15010251	Thực hành ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	4	120		116	4
MHCC15010161	Thực tập chuyên đề	5	225		225	
MHCC15010261	Khóa luận tốt nghiệp	4	180		180	
	Tổng cộng	39	1065	251	781	33

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Cơ sở dạy nghề có thể bố trí tham quan, học tập dã ngoại tại một số doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
2	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
3	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
4	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun

Thực hiện theo Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp ban hành theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp ban hành theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MHCL20010051

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (lý thuyết: 26 giờ; thảo luận: 16 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo	Kiểm tra

				luận	
1	Bài mở đầu	2	2		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	8	6	2	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	8	6	2	
4	Kiểm tra	1			1
5	Bài 3: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	5	3	2	
6	Bài 4: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay	6	3	3	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 5: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7	3	4	
9	Bài 6: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	6	3	3	
10	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	26	16	3

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhận thức và thực tiễn đời sống xã hội;

- Bước đầu vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết các vấn đề của cá nhân và xã hội.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin

Bài 2: KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và phong cách của cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nguồn gốc

2.1.3. Quá trình hình thành

2.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2.2. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân

2.2.3. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân

2.2.4. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

2.2.5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

2.2.6. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3: ĐẶC TRƯNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;

- Có nhận thức đúng đắn và niềm tin vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.1.1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

2.1.2. Do nhân dân làm chủ

2.1.3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp

2.1.4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

2.1.5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

2.1.6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

2.1.7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

2.1.8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

2.2. Phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

2.2.2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.2.3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

2.2.4. Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

2.2.5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

2.2.6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất

2.2.7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

2.2.8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Bài 4: TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH, MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được những quan điểm cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng ta hiện nay;
- Tin tưởng và tích cực thực hiện tốt đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh Việt Nam và quốc tế

2.2. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.3. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

2.3.1. Quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại

2.3.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

Bài 5: XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được bản chất, đặc trưng, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Khẳng định được tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với các kiểu nhà nước khác và xác định được nhiệm vụ của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- 2.1.2. Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 2.2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 2.2.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bài 6: PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tầm quan trọng và nội dung phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;
- Khẳng định được tầm quan trọng và thực hiện tốt vai trò của cá nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung

- 2.1. Tầm quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- 2.1.1. Cơ sở lý luận của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- 2.1.2. Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- 2.2. Quan điểm và phương hướng của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- 2.2.1. Quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- 2.2.2. Phương hướng và giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

V. Phương pháp đánh giá

Được đánh giá qua 3 bài kiểm tra định kỳ 1 giờ và 1 bài kiểm tra thường xuyên.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TTr-BLĐT BXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung của môn học đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thi điểm giảng dạy trực tuyến môn học. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 7/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;
19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MHCL20010041

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ liên thông cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về pháp luật dân sự, hành chính, hình sự;

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;
- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, hành chính, hình sự vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương/ bài	Thời gian (giờ)
-----------	------------------------	------------------------

		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/ bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Pháp luật dân sự	5	3	2	
2	Bài 2: Pháp luật hành chính	4	3	1	
3	Bài 3: Pháp luật hình sự	5	3	2	
4	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: PHÁP LUẬT DÂN SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật dân sự.
- Nhận biết được quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và các vấn đề cơ bản về hợp đồng.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật dân sự
 - 2.3.1. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản
 - 2.3.2. Hợp đồng

Bài 2: PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật hành chính;
- Nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính
- 2.2. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính
 - 2.2.1. Vi phạm hành chính
 - 2.2.2. Xử lý vi phạm hành chính

Bài 3: PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật hình sự.

- Nhận biết được các loại tội phạm và các hình phạt.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự

2.2. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật hình sự

2.2.1. Tội phạm

2.2.2. Hình phạt

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Được đánh giá qua 1 bài kiểm tra định kỳ 1 giờ và 1 bài kiểm tra thường xuyên.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

2. Bộ Luật dân sự, 2015.

3. Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Luật Xử lý vi phạm hành chính, 2012.

5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐT BXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.

8. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
9. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
10. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
11. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
12. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
13. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
14. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017.
15. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, năm 2018./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MHCL2040041

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 02 giờ; thực hành: 26 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất

1. Vị trí

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN	30	2	26	2
	Chuyên đề: Môn bóng chuyền	30	2	26	2
	Cộng	30	2	26	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

- 2.1. Vị trí, tính chất môn học
- 2.2. Mục tiêu của môn học
- 2.3. Nội dung chính
- 2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

Chuyên đề : MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)
 - 2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)
 - 2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt
 - 2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt
 - 2.2.6. Kỹ thuật chắn bóng
 - 2.2.7. Kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

V. Phương pháp đánh giá

Được đánh giá qua 1 bài kiểm tra định kỳ 2 giờ và 1 bài kiểm tra thường xuyên.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.
9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MHCL20040031

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 16 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 12 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

2. Tính chất

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế

- xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

ST T	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng	5	3	2	
2	Bài 2: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	5	3	2	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	5	3	2	

ST T	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
4	Kiểm tra	1			1
5	Bài 4: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh	5	3	2	
6	Bài 5: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	8	4	4	
7	Kiểm tra	1			1
	CỘNG	30	16	12	2

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA, TƯ TƯỞNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;
- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.1.1. Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam

2.1.2. Quan điểm cơ bản của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với việc tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, văn hóa, tư tưởng trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước

2.2.3. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hội nhập quốc tế về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.3. Những giải pháp cơ bản về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.4. Thảo luận

Bài 2. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực

2.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh

2.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt

2.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh

2.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn

2.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới

2.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân

2.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân

2.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân

2.4. Thảo luận

Bài 3. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới

2.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới

2.2.1. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng

2.2.2. Chính quy

2.2.3. Tinh nhuệ

2.2.4. Từng bước hiện đại

2.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.4. Thảo luận

Bài 4. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG, CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Nhận thức đúng trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam

2.1.1. Cơ sở lý luận của sự kết hợp

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp

2.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh với đối ngoại ở nước ta hiện nay

2.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

- 2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ
 - 2.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu
 - 2.2.4. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc
 - 2.2.5. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong hoạt động đối ngoại
- 2.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam hiện nay
- 2.4. Thảo luận

Bài 5. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

- 2.1.1. Súng trường CKC
- 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.1.3. Súng trung liên RPD cỡ 7,62 mm
- 2.1.4. Súng diệt tăng B41
- 2.1.5. Lựu đạn cần 97 Việt Nam, lựu đạn Φ -1

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

- 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp một số loại vũ khí bộ binh
- 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.2.3. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn cần 97 Việt Nam và Lựu đạn Φ -1

2.3. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPD, súng diệt tăng B41;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC, RPD, B41 cắt bỏ;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 cắt bỏ;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07;
- Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn, túi đựng lựu đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biền tên;
- + Ca vát.
- Trang phục người học giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thắt lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Được đánh giá qua 2 bài kiểm tra định kỳ 1 giờ và 1 bài kiểm tra thường xuyên.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTĐ ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
24. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
25. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
26. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
27. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
28. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
29. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.
30. Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.
31. Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MHCL13020031

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 6 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 23 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

1. Về kiến thức

Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung của môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian(giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
2	Chương 1. Xử lý văn bản cơ bản	6	2	4	
3	Chương 2. Sử dụng bảng tính cơ bản	15	3	12	
4	Chương 3. Sử dụng trình chiếu cơ bản	6	1	5	
5	Chương 4. Sử dụng Internet cơ bản	2	0	2	
6	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	30	6	23	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1. XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về văn bản, soạn thảo và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản, kết xuất và phân phối văn bản;

- Soạn thảo được văn bản bảo đảm đúng các yêu cầu về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính; in ấn và phân phối văn bản bảo đảm đúng quy định.

2. Nội dung

1.1. Chèn các đối tượng vào văn bản

1.2. Soạn thông báo, thư mời.

1.3. In văn bản

Chương 2. SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán thực tế.

2. Nội dung

2.1. Tạo và định dạng bảng tính

2.2. Hàm điều kiện IF

2.3. Các hàm logic (AND, OR)

2.4. Các hàm chuỗi (LEFT, RIGHT, MID, LEN, UPPER, PROPER, LOWER, VALUE)

2.5. Các hàm có điều kiện (COUNTIF, SUMIF)

2.6. Biểu đồ

Chương 3. SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu các nội dung cần thiết cho một bài thuyết trình thông thường.

2. Nội dung

3.1. Tạo nội dung cho Slide

3.2. Tạo hiệu ứng và trình chiếu bài thuyết trình.

Chương 4. SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác xử lý cơ bản trên Internet, thư điện tử và tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

4.1. Khai thác và sử dụng Internet

4.2. Thư điện tử.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Lớp học

STT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ mô đun
1	Giảng đường	1	60	- Bàn ghế	30 Bộ	Phần lý thuyết
				- Bảng	1 Chiếc	

				- Máy chiếu	1 Chiếc	
				- Màn chiếu	1 Chiếc	
				- Đèn điện	5 Chiếc	
				- Quạt	5 Chiếc	
2	Phòng thực hành, thực tập	1	60	- Bàn ghế	40 Bộ	Phần thực hành, thực tập
				- Máy chiếu	1 Bộ	
				- Quạt	6 Chiếc	
				- Đèn điện	8 Chiếc	
				- Máy tính	40 bộ	

2. Trang thiết bị dạy học.

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	1
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Loa máy tính	Bộ	1

3. Học liệu

- Đề cương bài giảng, giáo án;
- Câu hỏi, bài tập thực hành, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung đánh giá

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức về các thành phần cơ bản của máy tính, tác dụng và các chức năng cơ bản trong Windows, Microsoft Word, trình duyệt và các dịch vụ trên Internet.

- Kỹ năng: Sử dụng, khai thác các dịch vụ trên Internet và sử dụng Windows, soạn thảo văn bản, tạo bảng tính điện tử, trình chiếu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: tính tích cực tham gia trong quá trình học tập, chủ động giải quyết vấn đề và trách nhiệm cộng tác trong học tập

2. Phương pháp đánh giá

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học lý thuyết, đầy đủ các bài học tích hợp, thực hành, thực tập theo quy chế;

- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và các bài thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học:

- + Bài kiểm tra thường xuyên: 01 bài;
- + Bài kiểm tra định kỳ: 01 bài
- Đánh giá cuối môn học: Thực hành,
- Thang điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

- + Đối với giáo viên:
 - Hình thức giảng dạy chính của mô đun: lý thuyết kết hợp với thực hành;
 - Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện mô đun để đảm bảo chất lượng giảng dạy
 - Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy để phát huy tính chủ động, tích cực cho người học;
 - Tổ chức lớp thành các nhóm thực hành.
 - Một số kỹ năng thực hành nên tổ chức đóng vai và hướng dẫn thực hiện.
- + Đối với người học:
 - Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, nội dung chính và cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể
 - Thường xuyên đọc các tài liệu tham khảo, cập nhật thông tin những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử (website) để mở rộng thêm kiến thức và thực hành các nội dung có liên quan nhằm tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng nghề nghiệp;
 - Hoàn thành các bài tập thực hành theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nhận biết các thành phần bên ngoài của máy tính
- Sử dụng các chức năng thông dụng của hệ điều hành Windows: Windows Explorer, Control Panel, Tìm kiếm, Desktop, Start menu và Taskbar.
- Soạn thảo và định dạng văn bản
- Tạo bảng tính, sử dụng các hàm cơ bản để tính toán trên bảng.
- Thiết lập cho bài trình chiếu
- Khai thác các dịch vụ trên Internet, ứng xử trên Internet

4. Tài liệu tham khảo

- Tin học đại cương - Nguyễn Hồng Sơn , Hoàng Đức Hải
- Các sách, Ebook về hệ điều hành Windows, sử dụng các dịch vụ Internet, soạn thảo văn bản, trình diễn điện tử.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tiếng anh

Mã môn học: MHCL21013601

Thời gian thực hiện: 30 giờ, (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 16 giờ; Kiểm tra và ôn tập: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

b) Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hàng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới

thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

c) Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

d) Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
1	Bài 1: Các kế hoạch trong tương lai (Future plans)	7	3	4	
2	Bài 2: Ngoại hình và tính cách (Appearance and personality)	7	3	4	
3	Bài 3: Công nghệ (Technology)	7	3	4	
4	Bài 4: Mua sắm (Shopping)	7	3	4	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	2	0		2
	Tổng cộng	30	12	16	2

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1. CÁC KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI (FUTURE PLANS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc Will và going to; các từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of và các từ vựng về các hoạt động trên lễ hội và sự kiện đặc biệt; các tính từ mô tả địa điểm;

- Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

- Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu bài đọc về các cách chào đón năm mới ở một số quốc gia và trả lời câu hỏi;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Lễ hội;

2.1.2. Tính từ mô tả địa điểm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc Will và going to;

2.2.2. Từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: New Year Celebrations;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới (tối thiểu 80 từ).

Bài 2. NGOẠI HÌNH VÀ TÍNH CÁCH (APPEARANCE AND PERSONALITY)

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc so sánh hơn (comparative), so sánh nhất (superlative); và các tính từ mô tả ngoại hình và tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;

- Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;

- Đọc hiểu bài đọc về đề tài du lịch và trả lời câu hỏi;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một người bạn thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Tính từ mô tả ngoại hình;
- 2.1.2. Tính từ mô tả tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. So sánh hơn (Comparative);
- 2.2.2. So sánh nhất (Superlative).

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và điền hoàn chỉnh.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My travel page;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả về một người bạn thân (tối thiểu 80 từ).

Bài 3. CÔNG NGHỆ (TECHNOLOGY)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect); cấu trúc How long...?, for và since và các từ vựng về các thiết bị công nghệ và ứng dụng;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các thiết bị công nghệ;
- 2.1.2. Công nghệ.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;
- 2.2.2. Cấu trúc How long...?;
- 2.2.3. Giới từ For và since.
- 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)
 - 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
 - 2.3.2. Bài tập True/False.
- 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)
 - 2.4.1. Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
 - 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
 - 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.
- 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)
 - 2.5.1. Bài đọc: The Rise of Digital Media;
 - 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.
- 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích (tối thiểu 80 từ).

Bài 4. MUA SẮM (SHOPPING)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect) và thì quá khứ đơn (Past simple) và từ vựng về các loại thực phẩm;
- Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;
- Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi thói quen mua sắm;
- Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại.

2. Nội dung

- 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các từ vựng liên quan đến mua sắm.
- 2.2. Ngữ pháp (Grammar)
 - 2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;
 - 2.2.2. Thì quá khứ đơn;
 - 2.2.3. Kết hợp thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn.
- 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)
 - 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;
 - 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.
- 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)
 - 2.4.1. Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My Shopping Day;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;

- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Được đánh giá qua 1 bài kiểm tra định kỳ 2 giờ và 1 bài kiểm tra thường xuyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Chương trình môn học tiếng Anh trình độ cao đẳng có thể chia thành 02 (hai) phần để giảng dạy, mỗi phần 60 giờ.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 120 giờ trên lớp, giáo viên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 180 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc

ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt được năng lực ngoại ngữ theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.
4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.
5. Tim Falla and Paul A. Davies, *Solutions Elementary* (02nd edition), Oxford University Press, 2012.
6. Miles Craven, *Breakthrough Plus 1*, MacMillan Education, 2013.
7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, *More! 1*, Cambridge University Press, 2008.
8. Jack C. Richards, *Tactics for Listening* (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kinh tế vĩ mô

Mã môn học: MHCC15020181

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 30h; Thực hành: 27h; KT: 3h)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn học kinh tế vĩ mô nằm trong nhóm kiến thức cơ sở, được bố trí trước khi học các môn chuyên môn.

- Tính chất: Môn học kinh tế vĩ mô cung cấp những kiến thức làm cơ sở cho học sinh nhận thức và phát triển kỹ năng học các môn chuyên môn của nghề.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Kiến thức:

+ Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế học nói chung và kinh tế vĩ mô nói riêng để phân tích các vấn đề cụ thể như : Tổng cầu, tổng cung, các chính sách kinh tế vĩ mô, tổng sản phẩm quốc dân, thị trường lao động, thị trường tiền tệ, lạm phát thất nghiệp.....

- Kỹ năng:

+ Sử dụng một số phương pháp phân tích tối ưu, phân tích cân bằng để đánh giá tình hình kinh tế xã hội ở tầm vĩ mô.

+ Ứng dụng nguyên lý kinh tế để so sánh và phân tích tác động của các chính sách vĩ mô đối với nền kinh tế.

- Thái độ:

+ Có phẩm chất đạo đức, kỷ luật tốt, đoàn kết thân ái với mọi người, có ý thức tự rèn luyện để nâng cao trình độ.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Khái quát kinh tế học và kinh tế học vĩ mô	13	8	5	
II	Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân	9	4	4	1
III	Tổng cầu và chính sách tài khoá	9	5	4	
IV	Tiền tệ và chính sách tiền tệ	13	6	6	1
V	Tổng cung và chu kỳ kinh doanh	7	3	4	
VI	Thất nghiệp và lạm phát	9	4	4	1
	Cộng	60	30	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái quát về kinh tế học và kinh tế vĩ mô

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các kiến thức cơ bản về kinh tế học nói chung và kinh tế vĩ mô nói riêng
- Mô tả một cách khái quát các hoạt động của các tác nhân trong nền kinh tế
- Thu thập được các kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, cơ chế vận hành của một nền kinh tế

2. Nội dung:

Thời gian: 13h (LT: 8h; TH: 5h)

1. Khái niệm về kinh tế học và những đặc trưng của kinh tế học
 - 1.1. Khái niệm về kinh tế học
 - 1.2. Những đặc trưng của kinh tế học
2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học
 - 2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học vĩ mô
 - 2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học
3. Tổ chức kinh tế của một nền kinh tế hỗn hợp
 - 3.1. Ba chức năng cơ bản của một nền kinh tế
 - 3.2. Tổ chức kinh tế của nền kinh tế hỗn hợp
4. Một số khái niệm liên quan cơ bản
 - 4.1. Yếu tố sản xuất
 - 4.2. Giới hạn khả năng sản xuất
 - 4.3. Chi phí cơ hội
 - 4.4. Một số khái niệm khác
5. Hệ thống kinh tế vĩ mô
 - 5.1. Tổng cung (AS)
 - 5.2. Tổng cầu (AD)
 - 5.3. Cân bằng tổng cung, tổng cầu
6. Mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô
 - 6.1. Các mục tiêu kinh tế vĩ mô
 - 6.2. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu
 - Chính sách tài khoá
 - Chính sách tiền tệ
 - Chính sách kinh tế đối ngoại
 - Chính sách thu nhập
7. Thực hành
 - + Bài 1 Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá ưu nhược điểm của các mô hình kinh tế.

+ Bài 2 Đánh giá sự tác động của các chính sách vĩ mô đối với nền kinh tế.

Chương 2: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân

1. Mục tiêu:

- Trình bày nội dung ý nghĩa tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội
- Giải thích được các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản
- Sử dụng một số phương pháp tính toán tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân
- Phân biệt tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và tổng sản phẩm quốc dân (GNP)

2. Nội dung:

Thời gian: 9h (LT: 4h; TH: 4h; KT: 1h)

1. Tổng sản phẩm quốc dân, thước đo thành tựu của nền kinh tế

- 1.1. Các khái niệm cơ bản
- 1.2. Biến danh nghĩa và biến thực tế
- 1.3. Mối quan hệ giữa GDP và GNP

2. Các phương pháp xác định GDP

- 2.1. Vòng chu chuyển kinh tế vĩ mô
- 2.2. Ba phương pháp xác định GDP
 - Phương pháp xác định GDP theo luồng sản phẩm
 - Phương pháp xác định GDP theo luồng chi phí
 - Phương pháp xác định GDP theo giá trị gia tăng

3. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản

- 3.1. Trong nền kinh tế giản đơn
- 3.2. Trong nền kinh tế đóng
- 3.3. Trong nền kinh tế mở

4. Thực hành

- Xác định tổng sản phẩm quốc dân theo các phương pháp đã học

5. Kiểm tra

Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khoá

1. Mục tiêu:

- Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến tổng cầu của nền kinh tế
- Trình bày được các chính sách vĩ mô của Chính phủ
- Phân tích vai trò và tác động của chính sách vĩ mô đối với nền kinh tế

2. Nội dung:

Thời gian: 9h (LT: 5h; TH: 4h)

1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng của nền kinh tế

- 1.1. Tổng cầu trong nền kinh tế
- 1.2. Cách xây dựng hàm tổng cầu và xác định sản lượng cân bằng của nền kinh tế

2. Chính sách tài khoá

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Cách thức và tác động của chính sách tài khoá

2.3. Vấn đề thâm hụt ngân sách và các biện pháp tài trợ

3. Thực hành

- + Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tổng cầu của nền kinh tế
- + Xác định sản lượng cân bằng của nền kinh tế mở, vẽ đồ thị minh họa

Chương 4: Tiền tệ và chính sách tiền tệ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vai trò của Chính phủ trong việc kiểm soát tiền tệ
- Giải thích được lượng tiền cơ sở và lượng cung tiền, hệ số nhân chi tiêu trong nền kinh tế
- Xác định được vị trí và vai trò của Chính phủ trong việc kiểm soát tiền
- Phân biệt ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại
- Phân tích vai trò và tác động của chính sách tiền tệ đối với nền kinh tế

2. Nội dung:

Thời gian: 13h (LT: 6h; TH: 6h, KT: 1h)

1. Chức năng của tiền tệ

- 1.1. Định nghĩa
- 1.2. Chức năng của tiền tệ
- 1.3. Các loại tiền tệ

2. Thị trường tiền tệ

- 2.1. Cầu tiền
- 2.2. Cung tiền
- 2.3. Sự cân bằng trên thị trường tiền tệ
- 2.4. Ngân hàng trung ương và vai trò kiểm soát tiền tệ

3. Mô hình IS – LM

- 3.1. Đường IS
- 3.2. Đường LM
- 3.3. Sự kết hợp của đường IS – LM

4. Sự kết hợp của chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ

- 4.1. Chính sách tiền tệ
- 4.2. Sự phối hợp giữa chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ

5. Thực hành

- + Vận dụng chính sách tiền tệ thu hẹp và mở rộng trong việc điều chỉnh nền kinh tế quốc dân
- + Xác định hệ số nhân tiền và khả năng tạo tiền của ngân hàng thương mại.

6. Kiểm tra

Chương 5: Tổng cung và chu kỳ kinh doanh

1. Mục tiêu :

- Trình bày được tổng cung và chu kỳ kinh doanh

- Trình bày cung cầu lao động và sự cân bằng của thị trường lao động
- Xác định được các mô hình tổng cung trong nền kinh tế
- Ứng dụng để phân tích quá trình tự điều chỉnh nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn

2. Nội dung:

Thời gian: 7h (LT: 3h; TH: 4h)

1. Thị trường lao động
 - 1.1. Cầu lao động
 - 1.2. Cung lao động
 - 1.3. Sự cân bằng của thị trường lao động
2. Tổng cung và các mô hình tổng cung
 - 2.1. Tổng cung
 - 2.2. Các mô hình tổng cung
 - 2.3. Quá trình điều chỉnh của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn
3. Chu kỳ kinh doanh
 - 3.1. Định nghĩa
 - 3.2. Cơ chế của chu kỳ kinh doanh
4. Thực hành
 - + Phân tích sự cân bằng của thị trường lao động
 - + Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tổng cung và quá trình tự điều chỉnh nền kinh tế.

Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát

1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguồn gốc và nguyên nhân gây ra thất nghiệp và lạm phát
- Phân tích các yếu tố dẫn đến thất nghiệp và lạm phát
- Trình bày mối quan hệ giữa thất nghiệp và lạm phát.

2. Nội dung:

Thời gian: 9h (LT: 4h; TH: 4h, KT: 1h)

1. Thất nghiệp
 - 1.1. Khái niệm
 - 1.2. Phân loại thất nghiệp
 - 1.3. Phân tích thị trường lao động
2. Lạm phát
 - 2.1. Khái niệm
 - 2.2. Phân loại lạm phát
3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp
 - 3.1. Đường Phillips
 - 3.2. Trường hợp lạm phát do cầu kéo
 - 3.3. Trường hợp lạm phát do chi phí đẩy
 - 3.4. Trường hợp lạm phát dự kiến

4. Thực hành

- + Bài 1 Xác định các nguyên nhân chính gây ra thất nghiệp
- + Bài 2 Phân tích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp

5. Kiểm tra

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Phòng học lý thuyết 60 chỗ ngồi, bàn, ghế, bảng
- Giáo trình, đề cương, giáo án
- Mô hình học cụ: bảng biểu, sơ đồ, đồ thị,...
- Máy tính, máy chiếu, phong chiếu
- Nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: tài liệu phát tay,...
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm
- Bài tập thực hành

V. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức:
 - + Trình bày được những nội dung cơ bản về các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, vai trò và các chính sách Nhà nước sử dụng để điều tiết nền kinh tế vĩ mô
- Kỹ năng:
 - + Vận dụng kiến thức của môn học và kết hợp với các môn học khác để giải thích một số các hiện tượng kinh tế trong nền kinh tế hiện nay.
 - + Tính các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, AD, Y...

2. Phương pháp đánh giá

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ 01 đầu điểm kiểm tra thường xuyên thông qua kiểm tra bài cũ hoặc kiểm tra 15 phút

+ 03 Bài kiểm tra định kỳ: tự luận hoặc trắc nghiệm, bài thực hành cá nhân hoặc nhóm.

- Đánh giá cuối môn học: bài thi tự luận (lý thuyết kết hợp thực hành), hoặc trắc nghiệm.

- Thang điểm 10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng nghề Kế toán tại trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên. Tổng

thời gian thực hiện môn học là 60 h, giáo viên giảng các giờ lý thuyết kết hợp với các bài tập thực hành đan xen.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

+ *Đối với giáo viên:*

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: lý thuyết kết hợp với thực hành;

- Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy như câu hỏi trắc nghiệm, bài tập, sơ đồ, hình ảnh minh họa...

- Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy để phát huy tính chủ động, tích cực cho người học;

- Tổ chức lớp thành các nhóm thực hành.

- Một số kỹ năng thực hành nên tổ chức đóng vai và hướng dẫn thực hiện.

+ *Đối với người học:*

- Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, nội dung chính và cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể.

- Thường xuyên đọc các tài liệu tham khảo, cập nhật thông tin những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử (website) để mở rộng thêm kiến thức và thực hành các nội dung có liên quan nhằm tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng nghề nghiệp

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Khái quát về kinh tế học và kinh tế học vĩ mô, các yếu tố ảnh hưởng đến tổng cầu, tổng cung, tác động của chính sách vĩ mô đối với nền kinh tế, thất nghiệp và lạm phát

- Tổng sản phẩm quốc nội, tổng sản phẩm quốc dân; Sản lượng cân bằng của nền kinh tế; Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đối với nền kinh tế.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Kinh tế học vĩ mô - Đại học kinh tế quốc dân - năm 2016.

- Bài giảng Kinh tế vĩ mô- TS. Trần Văn Đức.

- Giáo trình Kinh tế học vĩ mô - Học viện tài chính - năm 2016.

- Giáo trình Kinh tế học vĩ mô - Đại học NN I Hà Nội - năm 1996.

- Nguyên lý kinh tế - sách dịch - năm 2016.

- Kinh tế học - Hiệp hội kinh tế Nông Lâm - năm 2016.

- Giáo trình Kinh tế học vĩ mô - Bộ Giáo dục và đào tạo - năm 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Phân tích hoạt động kinh doanh

Mã môn học: MHCC15020080

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 30h; Thực hành: 27h, Kt: 3h)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn học Phân tích hoạt động kinh doanh thuộc nhóm các môn chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp, được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn chuyên môn của nghề.

- Tính chất: Môn học Phân tích hoạt động kinh doanh là môn học có tính chất tổng hợp, vận dụng các công cụ phân tích kinh tế để phân tích và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết trong việc ra các quyết định tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Kiến thức

+ Nhận biết được các đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

+ Xác định được những nội dung cần phân tích, các phương pháp phân tích và tiến trình tổ chức phân tích.

+ Vận dụng được các kiến thức cơ sở và chuyên môn của kinh tế, kế toán, tài chính thống kê để phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng cần phân tích.

- Kỹ năng

+ Xây dựng được các phương trình kinh tế khoa học phù hợp với từng đối tượng cần phân tích.

+ Lựa chọn đúng các phương pháp để phân tích, đánh giá và xác định chính xác mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đối tượng phân tích.

+ Tổ chức được việc phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp ở từng khâu, từng giai đoạn. Từ đó, tìm các nguyên nhân và đề xuất giải pháp phù hợp.

- Thái độ

+ Có tinh thần làm việc hợp tác, có thái độ làm việc tích cực, chủ động sáng tạo, có kỷ luật và tác phong công nghiệp.

+ Có khả năng tìm kiếm việc làm và học lên trình độ cao hơn hoặc tự tổ chức kinh doanh

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số	Tên chương mục	Thời gian (giờ)
----	----------------	-----------------

TT		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Khái quát chung của phân tích hoạt động kinh doanh	2	2		
II	Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp	11	5	5	1
III	Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất của doanh nghiệp	14	7	6	1
IV	Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản xuất sản phẩm	9	4	5	
V	Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13	6	6	1
VI	Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp	11	6	5	
	Cộng	60	30	27	3

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Khái quát chung của phân tích hoạt động kinh doanh

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh trong hệ thống quản lý doanh nghiệp
- Nhận biết được đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh
- Vận dụng được 4 phương pháp phân tích chủ yếu nhất của phân tích hoạt động kinh doanh vào phân tích hoạt động kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp
- Phân loại được các hình thức phân tích hoạt động kinh doanh để vận dụng vào tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp

2. Nội dung:

Thời gian: 2 giờ (LT: 2h)

1. Khái niệm, nội dung và ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh
- 1.3. Ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh
- 1.4. Nhiệm vụ của phân tích hoạt động kinh doanh
- 1.5. Nội dung của phân tích hoạt động kinh

2. Các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh

- 2.1. Phương pháp so sánh
- 2.2. Phương pháp liên hệ cân đối
- 2.3. Phương pháp phân tích chi tiết

- 2.4. Phương pháp loại trừ
- 3. Tổ chức và phân loại phân tích kinh doanh
 - 3.1. Các loại hình phân tích kinh doanh
 - 3.2. Tổ chức công tác phân tích kinh doanh

Chương 2: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

1. Mục tiêu:

- Phân biệt được sự ảnh hưởng của môi trường vi mô và môi trường vĩ mô đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trình bày được ý nghĩa, nội dung của phân tích thị trường.
- Xây dựng và đánh giá được các chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.
- Tổ chức thực hiện việc điều tra thăm dò thị trường theo nhóm để xác định thái độ của người tiêu dùng đến sản phẩm của doanh nghiệp.
- Phân tích hướng tăng trưởng và khả năng thâm nhập thị trường trong tương lai của doanh nghiệp.
- Tổ chức nhóm lập một số chiến lược kinh doanh với quy mô nhỏ để phân tích đánh giá

2. Nội dung:

Thời gian: 11 giờ (LT: 5h; TH: 5h, KT: 1h)

- 1. Chức năng và vai trò của doanh nghiệp
 - 1.1. Khái niệm về doanh nghiệp
 - 1.2. Chức năng của doanh nghiệp
 - 1.3. Vai trò của doanh nghiệp
- 2. Phân tích môi trường kinh doanh của doanh nghiệp
 - 2.1. Phân tích môi trường vi mô
 - Phân tích khách hàng
 - Phân tích đối thủ cạnh tranh
 - Phân tích các nhà cung ứng và đối tác
 - Phân tích công chúng trực tiếp
 - 2.2. Phân tích môi trường vĩ mô
- 3. Phân tích thị trường
 - 3.1. Ý nghĩa của phân tích thị trường
 - 3.2. Nội dung của phân tích thị trường
- 4. Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
 - 4.1. Yêu cầu và căn cứ khi xây dựng chiến lược kinh doanh
 - 4.2. Nội dung cơ bản của chiến lược kinh doanh
- 5. Lựa chọn và quyết định chiến lược kinh doanh

5.1. Những nguyên tắc thẩm định và đánh giá chiến lược kinh doanh

5.2. Tiêu chuẩn thẩm định và đánh giá chiến lược kinh doanh

5.3. Phương pháp lựa chọn và quyết định chiến lược kinh doanh

6. Thực hành

Giáo viên hướng dẫn 0,5 giờ SV tổ chức theo nhóm điều tra thị trường 1 số sản phẩm để đánh giá mức độ quan tâm của người tiêu dùng đối với 1 sản phẩm do nhiều doanh nghiệp khác nhau sản xuất.

Chương 3: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất của doanh nghiệp

1. Mục tiêu:

- Nêu được các yếu tố sản xuất chủ yếu của doanh nghiệp, những mặt cân đối và mất cân đối giữa các yếu tố sản xuất này.
- Phân biệt và tính được các loại năng suất lao động
- Vận dụng các phương pháp phân tích của phân tích hoạt động kinh doanh để đánh giá và xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến về lao động, tài sản cố định và nguyên vật liệu đến kết quả sản xuất của doanh nghiệp.
- Làm được thành thạo các bài tập ứng dụng

2. Nội dung:

Thời gian: 14 h (LT: 7h; TH: 6h, Kt: 1h)

1. Phân tích tính cân đối của các yếu tố sản xuất
2. Phân tích tình hình sử dụng lao động
 - 2.1. Phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động
 - 2.2. Phân tích tình hình tăng (giảm) năng suất lao động
 - 2.3. Phương hướng nâng cao năng suất lao động
3. Phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định
 - 3.1. Phân tích tình hình trang bị kỹ thuật
 - 3.2. Phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định
4. Phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu
 - 4.1. Phân tích hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu
 - 4.2. Phân tích thường xuyên tình hình cung cấp nguyên vật liệu
 - 4.3. Phân tích định kỳ tình hình cung cấp nguyên vật liệu
5. Thực hành
 - Làm bài tập phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động.
 - Phân tích tình hình tăng (giảm) năng suất lao động
 - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng của thiết bị đến kết quả sản xuất
 - Phân tích định kỳ tình hình cung cấp nguyên vật liệu

6. Kiểm tra

Chương 4: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản xuất sản phẩm

1. Mục tiêu:

- Trình bày được ý nghĩa và nội dung của phân tích chi phí và giá thành sản phẩm
- Nêu phương pháp chung để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch giá thành của toàn bộ sản phẩm hàng hoá.
- Trình bày phương pháp phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản phẩm và kế hoạch hạ giá thành của sản phẩm so sánh được.
- Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản phẩm hàng hoá và kế hoạch hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp.
- Làm được các bài tập ứng dụng

2. Nội dung:

Thời gian: 9 giờ (LT: 4h; TH: 5h)

1. Ý nghĩa, nội dung phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
 - 1.1. Ý nghĩa
 - 1.2. Nội dung
2. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch giá thành của toàn bộ sản phẩm hàng hoá
 - 2.1. Đánh giá tình hình biến động giá thành đơn vị
 - 2.2. Đánh giá tình hình biến động tổng giá thành
3. Phân tích chi phí cho 1.000 đồng sản phẩm hàng hoá
 - 3.1. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch chỉ tiêu chi phí 1.000 đồng giá trị sản phẩm hàng hoá
 - 3.2. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí
 - 3.3. Tổng hợp ảnh hưởng của các nhân tố, rút ra nhận xét và kiến nghị
4. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ thấp giá thành của sản phẩm so sánh được
 - 4.1. Xác định nhiệm vụ hạ giá thành của sản phẩm so sánh được
 - 4.2. Xác định tình hình thực tế hạ giá thành của sản phẩm so sánh được
 - 4.3. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành của sản phẩm so sánh được
 - 4.4. Xác định các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến mức hạ và tỷ lệ hạ giá thành của sản phẩm so sánh được
5. Thực hành
 - Phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chi phí sản phẩm hàng hoá
 - Phân tích mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến chỉ tiêu mức hạ và tỷ lệ hạ giá thành sản phẩm so sánh được

Chương 5: Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Mục tiêu:

- Trình bày các hướng phân tích khái quát quy mô sản xuất của doanh nghiệp

- Trình bày ý nghĩa và phương pháp phân tích chất lượng sản phẩm, kết quả tiêu thụ sản phẩm hàng hoá.
- Ứng dụng các phương pháp phân tích để làm các bài tập cụ thể.
- Đưa ra được các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp

2. Nội dung:

Thời gian: 13 giờ (LT: 6h; TH: 6h, Kt: 1h)

1. Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - 1.1. Phân tích kết quả khối lượng sản xuất
 - Nội dung, ý nghĩa của chỉ tiêu phản ánh
 - Phân tích quy mô của kết quả sản xuất
 - 1.2. Phân tích tình hình đảm bảo chất lượng sản phẩm
 - Phân tích thứ hạng sản phẩm
 - Phân tích tình hình sai hỏng sản phẩm trong sản xuất
2. Phân tích kết quả tiêu thụ sản phẩm hàng hoá
 - 2.1. Nhiệm vụ và ý nghĩa của tiêu thụ sản phẩm hàng hoá
 - 2.2. Các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp
3. Phân tích điểm hoà vốn
 - 3.1. Khái niệm về điểm hoà vốn
 - 3.2. Phương pháp xác định điểm hoà vốn
 - 3.3. Đồ thị điểm hoà vốn
4. Thực hành
 - Làm bài tập về phân tích quy mô của kết quả sản xuất
 - Phân tích kết quả tiêu thụ sản phẩm hàng hoá
5. Kiểm tra

Chương 6: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp

1. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm, ý nghĩa và nội dung của phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Xác định được các tài liệu sử dụng để phục vụ cho việc phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Vận dụng các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh để đánh giá khái quát tình hình tài chính và các tỷ số tài chính chủ yếu của doanh nghiệp.
- Thực hiện được việc phân tích đánh giá tình hình tài chính của một doanh nghiệp để đưa ra các quyết định tài chính tối ưu từ kết quả của quá trình phân tích

2. Nội dung:

Thời gian: 11 giờ (LT: 6h; TH: 5h)

1. Mục tiêu, ý nghĩa và công cụ phân tích báo cáo tài chính

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Ý nghĩa
- 1.3. Nhiệm vụ, nội dung và công cụ phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp
2. Đánh giá khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp
 - 2.1. Đánh giá chung
 - 2.2. Phân tích cơ cấu tài sản
 - 2.3. Phân tích cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp
3. Phân tích các tỷ số tài chính chủ yếu
 - 3.1. Các tỷ số kết cấu
 - Các tỷ số kết cấu vốn/ tài sản
 - Các tỷ số kết cấu nguồn vốn
 - 3.2. Các tỷ số phản ánh khả năng thanh toán
 - 3.3. Các tỷ số phản ánh khả năng thanh toán các khoản phải thu
 - 3.4. Các tỷ số phản ánh tốc độ chu chuyển vốn hàng hoá của doanh nghiệp
 - 3.5. Các tỷ số phản ánh khả năng sinh lời của hoạt động kinh doanh
 - 3.6. Phân tích khả năng độc lập tài chính của doanh nghiệp
4. Thực hành
 - Sinh viên tự sưu tầm các báo cáo tài chính về tổ chức theo nhóm để phân tích các tỷ số tài chính trong báo cáo đó để đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

- Phòng học lý thuyết 60 chỗ ngồi, bàn, ghế, bảng
- Giáo trình, đề cương, giáo án
- Mô hình học cụ: bảng biểu, sơ đồ, đồ thị,...
- Máy tính, máy chiếu, phong chiếu
- Nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: tài liệu phát tay, phần mềm kê khai thuế...
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm
- Bài tập thực hành

V. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:
 - Kiến thức:
 - + Trình bày được những nội dung cơ bản của phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp
 - Kỹ năng:
 - + Tính các chỉ tiêu phân tích.
 - + Làm bài tập tính toán, nhận xét đánh giá kết quả phân tích.
2. Phương pháp đánh giá

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ 01 đầu điểm kiểm tra thường xuyên thông qua kiểm tra bài cũ hoặc kiểm tra 15 phút

+ 03 Bài kiểm tra định kỳ: tự luận hoặc trắc nghiệm, bài thực hành cá nhân hoặc nhóm.

- Đánh giá cuối môn học: bài thi tự luận (lý thuyết kết hợp thực hành), hoặc trắc nghiệm.

- Thang điểm 10

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng nghề Kế toán tại trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên. Tổng thời gian thực hiện môn học là 60 giờ, giáo viên giảng các giờ lý thuyết kết hợp với các bài tập thực hành đan xen.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

+ *Đối với giáo viên:*

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: lý thuyết kết hợp với thực hành;

- Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy như câu hỏi trắc nghiệm, bài tập, sơ đồ, hình ảnh minh họa...

- Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy để phát huy tính chủ động, tích cực cho người học;

- Tổ chức lớp thành các nhóm thực hành.

- Một số kỹ năng thực hành nên tổ chức đóng vai và hướng dẫn thực hiện.

+ *Đối với người học:*

- Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, nội dung chính và cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể.

- Thường xuyên đọc các tài liệu tham khảo, cập nhật thông tin những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử (website) để mở rộng thêm kiến thức và thực hành các nội dung có liên quan nhằm tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng nghề nghiệp

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Chương 2,3,4,5,6

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Phạm Văn Được, Đặng Kim Cương -2016: Phân tích hoạt động kinh doanh – NXB Thống kê
- PGS. TS. Nghiêm Văn Lợi – 2016: Nguyên lý kế toán – NXB Tài chính
- + Nguyễn Tấn Bình – 2016: Phân tích hoạt động doanh nghiệp – NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- Phan Quang Niệm – 2015: Phân tích hoạt động kinh doanh – NXB Thống kê Viện Đại học mở Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tiếng anh chuyên ngành (kế toán doanh nghiệp)

Mã môn học: MHCC21010021

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 27 giờ, Kiểm tra 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học về chuyên ngành kinh tế sau khi sinh viên đã hoàn thành xong chương trình tiếng Anh cơ bản theo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Được giảng dạy vào năm thứ hai.

- Tính chất: Đây là môn học bắt buộc.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng được vốn từ vựng về tiếng anh chuyên ngành kinh tế khoảng 1000 từ.

+ Áp dụng các cấu trúc, kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh như mệnh đề quan hệ, phân từ, các thì, câu điều kiện, dạng so sánh, thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành, hiện tại tiếp diễn, tương lai với “will, be going to” vào việc đọc hiểu tài liệu chuyên ngành.

- Về kỹ năng:

+ Đọc dịch được các tài liệu tiếng Anh về chuyên ngành kinh tế.

+ Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.

+ Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm

- Về thái độ: Tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Unit 1. Market Capitalism	9	4	5	
2	Unit 2. Market Mechanism	9	4	4	1
3	Unit 3. Microeconomics	9	4	5	
4	Unit 4. Vietnamese Rice Exports	9	5	3	1
5	Unit 5. Inflation	8	4	4	
6	Unit 6. What affects wages?	8	5	2	1
7	Unit 7. Unemployment	8	4	4	
Cộng		60	30	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Unit 1. Market Capitalism

Thời gian: 9 giờ

* Mục tiêu:

- Kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng được các từ vựng liên quan đến chủ đề về các loại hình kinh tế trong xã hội, các mối quan hệ kinh tế, các giả định kinh tế

+ Vận dụng được các loại mệnh đề quan hệ trong tiếng Anh để nói, viết, đọc hiểu tài liệu

- Kỹ năng: Đọc dịch được tài liệu liên quan, làm việc độc lập, làm việc nhóm.

- Thái độ: Tự tìm tòi học hỏi, đọc, nghiên cứu tài liệu.

* Nội dung của bài:

1.1. Warm-up

1.2. Reading: Market Capitalism

1.3. Grammar: Relative clauses

Exercise

Extra reading

Unit 2. Market Mechanism

Thời gian: 9 giờ (Kiểm tra định kỳ 1)

* Mục tiêu:

- Kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng được các từ vựng liên quan đến chủ đề về cơ chế thị trường, khái niệm về tiền lương, cung và cầu.

+ Vận dụng được yếu tố ngữ pháp về các loại phân từ trong tiếng Anh để nói, viết, đọc hiểu tài liệu.

- Kỹ năng: Đọc dịch được tài liệu liên quan, làm việc độc lập, làm việc nhóm.

- Thái độ: Tự tìm tòi học hỏi, đọc, nghiên cứu tài liệu.

* Nội dung của bài:

2.1. Warm-up

2.2. Reading: Market Mechanism

2.3. Grammar: Participles

Exercise

Extra reading

Unit 3. Microeconomics

Thời gian: 9 giờ

* Mục tiêu:

- Kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng được các từ vựng liên quan đến chủ đề về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, sự cân bằng thị trường.

+ Vận dụng được cấu trúc “get+ participle” để nói, viết, đọc hiểu tài liệu.

- Kỹ năng: Đọc dịch được tài liệu liên quan, làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Thái độ: Tự tìm tòi học hỏi, đọc, nghiên cứu tài liệu

*** Nội dung của bài:**

3.1. Warm-up

3.2. Reading: Microeconomics

3.3. Grammar: Structure: “Get+ participle”

Exercise

Extra reading

Unit 4. Vietnamese Rice Exports

Thời gian: 9 giờ (Kiểm tra định kỳ 2)

*** Mục tiêu:**

- Kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng được các từ vựng liên quan đến chủ đề về xuất khẩu gạo ở Việt Nam những năm 90 và hiện nay.

+ Vận dụng được thì quá khứ đơn trong tiếng Anh để nói, viết, đọc hiểu tài liệu

- Kỹ năng: Đọc dịch được tài liệu liên quan, làm việc độc lập, làm việc nhóm

- Thái độ: Tự tìm tòi học hỏi, đọc, nghiên cứu tài liệu.

*** Nội dung của bài:**

4.1. Warm-up

4.2. Reading: Vietnamese Rice Exports

4.3. Grammar: Simple past tense

Exercise

Extra reading

Unit 5. Inflation

Thời gian: 8 giờ

* Mục tiêu:

- Kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng được từ vựng liên quan đến chủ đề về lạm phát, nguyên nhân và ảnh hưởng của lạm phát

+ Vận dụng được dạng câu điều kiện trong tiếng Anh để nói, viết, đọc hiểu tài liệu.

- Kỹ năng: Đọc dịch được tài liệu liên quan, làm việc độc lập, làm việc nhóm.

- Thái độ: Tự tìm tòi học hỏi, đọc, nghiên cứu tài liệu.

*** Nội dung của bài:**

5.1. Warm-up

5.2. Reading: Inflation

5.3. Grammar: Conditional sentences

Exercise

Extra reading

Unit 6. What affects wages?

Thời gian: 8 giờ (Kiểm tra định kỳ 3)

* Mục tiêu:

- Kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng được từ vựng liên quan đến chủ đề về tiền lương, các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động

+ Vận dụng được các liên từ trong tiếng Anh để nói, viết, đọc hiểu tài liệu

- Kỹ năng: Đọc hiểu được tài liệu liên quan, làm việc độc lập, làm việc nhóm.

- Thái độ: Tự tìm tòi học hỏi, đọc, nghiên cứu tài liệu.

* **Nội dung của bài:**

6.1. Warm-up

6.2. Reading: What affects wages?

6.3. Grammar: Conjunctions, Transition words

Exercise

Extra reading

Unit 7. Unemployment

Thời gian: 8 giờ

* **Mục tiêu:**

- Kiến thức:

+ Nhớ và sử dụng từ vựng liên quan đến chủ đề về nạn thất nghiệp, nguyên nhân và hậu quả của thất nghiệp

+ Vận dụng được các thì trong tiếng Anh, câu điều kiện, câu so sánh nói, viết, đọc hiểu tài liệu.

- Kỹ năng: Đọc dịch được tài liệu liên quan, làm việc độc lập, làm việc nhóm.

- Thái độ: Tự tìm tòi học hỏi, đọc, nghiên cứu tài liệu.

* **Nội dung của bài:**

7.1. Warm-up

7.2. Reading: Unemployment

7.3. Grammar: Review of the tenses, comparison, participles

Exercise

Extra reading

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: Bàn ghế, bảng, quạt

2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, máy chiếu, loa máy tính, bảng, tranh ảnh

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương bài giảng, giáo án

- Câu hỏi, bài tập thực hành

- Giáo trình, tài liệu đọc dịch thêm

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Bằng các bài kiểm tra viết, học viên cần đạt các yêu cầu sau:
- + Nhớ và sử dụng được vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành kinh tế khoảng 1000 từ.
- + Áp dụng các cấu trúc, kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh như mệnh đề quan hệ, phân từ, các thì, câu điều kiện, dạng so sánh, thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành, hiện tại tiếp diễn, tương lai với will, be going to để đọc hiểu tài liệu.

- Kỹ năng:

- + Đọc dịch được các tài liệu tiếng Anh về chuyên ngành kinh tế.
- + Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- + Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm
- Thái độ: Tích cực, chủ động trong quá trình học tập

2. Phương pháp:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra.
- Đánh giá trong quá trình học:
 - + 01 đầu điểm kiểm tra thường xuyên thông qua kiểm tra bài cũ hoặc kiểm tra 15 phút.
 - + 03 bài kiểm tra định kỳ: tự luận hoặc trắc nghiệm.
 - Đánh giá cuối môn học: bài thi tự luận, hoặc trắc nghiệm.
 - Thang điểm 10

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng cho trình độ cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên:

- + Hình thức giảng dạy chính: lý thuyết, luyện đọc hiểu tài liệu chuyên ngành.
- + Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ kiến thức, tài liệu, phương tiện giảng dạy để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- + Để giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản cần thiết, giáo viên cần sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học, tiếp cận phương pháp giảng dạy mới phù hợp đối tượng, xây dựng các hoạt động dạy và học để sinh viên hứng thú tích cực tham gia nhằm đạt mục tiêu của môn học. Sau mỗi buổi cần giao các câu hỏi, bài tập, bài đọc thêm để sinh viên tự học. Các câu hỏi, bài tập chỉ cần ở mức độ đơn giản, trung bình phù hợp với phần lý thuyết đã học.

- Đối với người học:

- + Tham gia đầy đủ các buổi học; tích cực trong hoạt động dạy và học, tự giác trong học tập.

+ Hoàn thành bài tập được giao, chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp.

+ Thường xuyên đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến chuyên ngành tiếng Anh và tiếng Việt, cập nhật thông tin những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử (website) để mở rộng thêm kiến thức.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra của môn học cũng như mục tiêu của từng bài trong chương trình.

4. Tài liệu tham khảo:

(1) Ngữ pháp tiếng Anh – Nguyễn Khuê, NXB Đồng Nai 2004

(2) Grammar in use – Raymond Murphy, NXB Thế giới 2000

(3) New English File – Christina Latham, Clive Oxenden, Oxford University Press

(4) Englishexercises.org

(5) Studyenglish.com

(6) Englishteststore.net

(7) Từ điển tài chính- kinh tế

(8) Thuật ngữ kinh tế: aroma.vn

(9) Hochuchanhketoan.com/tu-dien-tieng-anh-chuyen-nganh-ke-toan/.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tài chính hành chính sự nghiệp

Mã môn học: MHCC15010191

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 30h; Thực hành: 27h; Kiểm tra: 3h)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn học Tài chính hành chính sự nghiệp thuộc nhóm các môn chuyên môn được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn chuyên môn của nghề

- Tính chất: Môn học Tài chính hành chính sự nghiệp ứng dụng các môn kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, tài chính doanh nghiệp, quản trị học để quản lý tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, góp phần nâng cao kỹ năng cho người học nghề kế toán.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Kiến thức:

+ Sinh viên hiểu các nội dung cơ bản trong công tác quản lý tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp

+ Sinh viên hiểu các vấn đề liên quan đến luật Ngân sách nhà nước, chấp hành, quyết toán thu chi tại các đơn vị Hành chính sự nghiệp

- Kỹ năng:

Lập được báo cáo quyết toán thu chi tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Thái độ

Sinh viên phải hưởng ứng nhiệt tình môn học, có ý thức tự giác, tự nghiên cứu về báo cáo thu chi tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Nội dung cơ bản của Luật Ngân sách nhà nước	12	12		
I	Những nội dung cơ bản trong công tác quản lý hành chính các đơn vị hành chính sự nghiệp	28	10	16	2
II	Quản lý tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp	20	8	11	1
	Cộng	60	30	27	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Nội dung cơ bản của Luật Ngân sách nhà nước (Thời gian 12 h, Lý thuyết 12 h, thực hành 0, Kiểm tra 0)

Mục tiêu:

+ **Kiến thức:** Sinh viên biết, hiểu được những nội dung cơ bản của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành..

+ **Kỹ năng:** Vận dụng các quy định của Luật Ngân sách NN vào việc lập đúng, hợp pháp dự toán Thu – Chi NSNN tại đơn vị HCSN.

+ **Thái độ:** Sinh viên hưởng ứng nhiệt tình, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

Nội dung

1. Những quy định chung
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về NSNN
3. Nguồn thu của ngân sách các cấp
4. Lập dự toán NSNN
5. Chấp hành NSNN
6. Kế toán, kiểm toán và quyết toán NSNN

Chương 2: Những nội dung cơ bản trong công tác quản lý hành chính các đơn vị hành chính sự nghiệp Thời gian: 28h (LT:10h;TH:16h; KT: 2h)

Mục tiêu:

+ **Kiến thức:** Sinh viên nắm được phương pháp, nguyên tắc và nhiệm vụ quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý quỹ tiền lương trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ **Kỹ năng:** Lập được thành thạo dự toán thu – chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ **Thái độ:** Sinh viên phải hưởng ứng nhiệt tình, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

Nội dung

1. Nội dung, tính chất nguyên tắc, phương pháp và nhiệm vụ quản lý tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 1.1. Nội dung và tính chất chi hành chính sự nghiệp
 - 1.2. Nguyên tắc, phương pháp quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 1.3. Nhiệm vụ quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp
2. Quản lý quỹ tiền lương trong các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 2.1 Vị trí, nội dung, yêu cầu công tác quản lý quỹ tiền lương trong đơn vị hành chính sự nghiệp các nghiệp vụ kinh tế
 - 2.2 Cơ sở và nguyên tắc quản lý quỹ tiền lương trong các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 2.3 Tổ chức công tác quản lý quỹ tiền lương đơn vị hành chính sự nghiệp
3. Quản lý tài sản trong các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 3.1 Yêu cầu, nhiệm vụ của công tác quản lý tài sản đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 3.2 Quản lý tài sản cố định
 - 3.3 Quản lý vật liệu, công cụ, dụng cụ

- 3.4 Công tác kiểm kê tài sản
- 3.5 Chế độ trách nhiệm vật chất trong quản lý tài sản
- 4. Phương pháp lập dự toán - chế độ cấp phát kinh phí các khoản chi đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 4.1 Mục lục ngân sách nhà nước
 - 4.2 Phương pháp lập dự toán thu chi đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 4.3. Chế độ cấp phát kinh phí đối với đơn vị hành chính sự nghiệp
- 5. Thực hành *Thời gian: 16h*
 - Vận dụng làm bài tập về lập dự toán
- 6. Kiểm tra *Thời gian: 2h*

Chương 3: Quản lý tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp (*Thời gian: 20h LT:8h; TH:11h; KT: 1h*)

*** Mục tiêu:**

- **Kiến thức:** Nắm được các nội dung, đặc điểm, nguyên tắc quản lý tài chính, chi tiêu tài chính, công tác lập, chấp hành dự toán và quyết toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ **Kỹ năng:** Lập được báo cáo quyết toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ **Thái độ:** Sinh viên phải hưởng ứng nhiệt tình, có ý thức tự nghiên cứu và phối hợp theo nhóm làm bài tập về lập báo cáo quyết toán.

*** Nội dung:**

1. Nội dung, đặc điểm, nguyên tắc quản lý tài chính trong đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 1.1. Nội dung thu ở đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 1.2. Nội dung, đặc điểm chi hành chính
 - 1.3. Nguyên tắc quản lý tài chính đơn vị hành chính
2. Chế độ chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 2.1. Các chế độ chi cho cán bộ công nhân viên
 - 2.2. Các chế độ chi cho hoạt động của cơ quan
3. Công tác lập, chấp hành, quyết toán các đơn vị hành chính sự nghiệp
 - 3.1 Công tác lập dự toán thu chi năm kế hoạch
 - 3.2 Công tác chấp hành dự toán
 - 3.3 Báo cáo quyết toán
4. Thực hành *Thời gian 11h*
 - Vận dụng làm bài tập về lập dự toán thu chi
5. Kiểm tra *Thời gian: 1h*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Phòng học lý thuyết
- Máy tính, máy chiếu projecto
- Các video clip làm dẫn chứng minh họa
- Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Mô hình học cụ (Bảng dự toán)
- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác
- Câu hỏi, bài tập thực hành

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học:
 - + 01 điểm kiểm tra thường xuyên: Hỏi bài cũ, kiểm tra 15 phút...
 - + 03 bài kiểm tra định kỳ: Viết, bài tập theo nhóm
- Đánh giá cuối môn học: viết (Tự luận)
- Thang điểm đánh giá: 10

VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH::

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng nghề. Tổng thời gian thực hiện môn học là 60 giờ, giáo viên giảng các giờ lý thuyết kết hợp với các bài tập thực hành đan xen.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Lý thuyết trên lớp kết hợp với thảo luận nhóm
- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, xây dựng các bài thực hành cụ thể theo nội dung của từng chương, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Biết, hiểu được các quy định của Pháp luật về NSNN và Tài chính trong đơn vị HCSN.
- Hiểu được nội dung, tính chất nguyên tắc, phương pháp và nhiệm vụ quản lý tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp
- Xác định được công tác quản lý quỹ tiền lương đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp
- Xác định được công tác quản lý tài sản đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp
- Hiểu được mục lục ngân sách nhà nước và phương pháp lập dự toán thu chi, quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Tài liệu bắt buộc: (2008), *Giáo trình Tài chính hành chính sự nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính
- Tài liệu tham khảo: *Nghị định của chính phủ số 43/2006/NĐ- CP ngày 25/4/2006*
- Luật Ngân sách Nhà nước 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kế toán quản trị

Mã môn học: MHCC15020111

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ (Lý thuyết: 45h; Thực hành: 26h, KT: 4h)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn học kế toán quản trị là môn học chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp. Môn học này được học sau các môn học: tài chính, thống kê, kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán doanh nghiệp.

- Tính chất: Là một bộ phận quan trọng của hệ thống kế toán được hình thành và phát triển thích ứng với yêu cầu của nền kinh tế thị trường có cạnh tranh hiện nay. Có chức năng cung cấp và xử lý thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh một cách cụ thể.

- Là tài liệu cần thiết đối với cán bộ tài chính kế toán đang thực tế làm việc tại doanh nghiệp

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp

+ Phân tích được các thông tin cho nhà quản lý trong việc lập kế hoạch điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch và quản lý hoạt động kế toán tài chính trong nội bộ doanh nghiệp

+ Vận dụng được các thông tin kinh tế trong việc ra quyết định kinh doanh ngoài thực tế

- Kỹ năng:

+ Thu thập được các thông tin trong quyết định kinh doanh ngắn hạn

+ Tính được các chỉ tiêu về chi phí, định giá sản phẩm, quyết định giá bán sản phẩm

+ Phân biệt được kế toán quản trị với kế toán tài chính và môn học khác

- Thái độ

+ Có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp năng động và có tính tự lập cao

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Những vấn đề chung về kế toán quản trị	3	3		
II	Phân loại chi phí	14	8	5	1
III	Phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi	26	15	10	1

	nhuận và thông tin thích hợp với quyết định ngắn hạn				
IV	Dự toán sản xuất kinh doanh	19	10	8	1
V	Xác định chi phí và định giá sản phẩm và dịch vụ	14	9	3	1
	Cộng	75	45	26	4

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Những vấn đề chung về kế toán quản trị

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm kế toán quản trị
- Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa kế toán quản trị kế toán tài chính và kế toán chi phí
- Vận dụng được vai trò của kế toán quản trị trong việc thực hiện chức năng quản lý
- Lựa chọn và sử dụng các kỹ thuật nghiệp vụ cơ bản về kế toán quản trị, đo lường kết quả của các mặt hoạt động, các đơn vị, các nhà quản trị và nhân viên trong tổ chức
- Tham gia một cách tích cực với vai trò là một thành phần của đội ngũ quản lý

2. Nội dung:

Thời gian: 3h (LT: 3h)

1. Khái niệm, mục tiêu và nhiệm vụ của kế toán quản trị
 - 1.1. Khái niệm về kế toán quản trị
 - 1.2. Vai trò của kế toán quản trị
 - 1.3. Mục tiêu của kế toán quản trị
2. Kế toán quản trị, kế toán tài chính và kế toán chi phí
 - 2.1. Kế toán tài chính và kế toán quản trị
 - 2.2. Kế toán chi phí với kế toán quản trị
 - 2.3. Kế toán quản trị với các môn khoa học khác
3. Vai trò của kế toán quản trị trong việc thực hiện các chức năng quản lý
 - 3.1. Quá trình quản lý và chức năng quản lý
 - 3.2. Phương pháp nghiệp vụ của kế toán quản trị
 - 3.3. Tổ chức hệ thống bộ máy kế toán quản trị

Chương 2: Phân loại chi phí và phân tích biến động chi phí

1. Mục tiêu :

- Trình bày được khái niệm về chi phí
- Mô tả được hệ thống quản lý chi phí
- Phân loại được chi phí sản xuất và lập được các báo cáo về mô hình ứng xử chi phí
- Tính được từng loại chi phí và lập được các báo cáo về cách ứng xử chi phí
- Phân biệt được chi phí lý thuyết và chi phí thực tế

- Vận dụng được cách ứng xử chi phí trong hệ thống quản lý

2. Nội dung: *Thời gian: 14h (LT: 8h;TH: 5h, KT: 1h)*

1. Khái niệm và đặc điểm

1.1. Khái niệm

1.2. Đặc điểm

2. Phân loại chi phí

2.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

2.2. Phân loại theo mối quan hệ với thời kỳ xác định lợi nhuận

2.3. Phân loại theo mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí

2.4. Phân loại theo cách ứng xử chi phí

3. Hệ thống quản lý chi phí

3.1. Tập hợp và phân bổ chi phí

3.2. Kế toán chi phí cho việc lập báo cáo

3.3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo mô hình ứng xử chi phí

4. Phân tích biến động chi phí

4.1. Khái niệm về phân tích biến động chi phí

4.2. Phân tích biến động chi phí

5. Thực hành

- Tính toán và tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung

- Lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo mô hình ứng xử chi phí

6. Kiểm tra

Chương 3: Phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận và thông tin thích hợp với quyết định ngắn hạn

1. Mục tiêu:

- Người học phải giải thích được mối quan hệ giữa chi phí khối lượng và lợi nhuận

- Vận dụng được các lý luận cơ bản về mối quan hệ giữa chi phí khối lượng và lợi nhuận để lựa chọn phương án phù hợp

- Người học phải giải thích được trong kinh doanh ngắn hạn phải lựa chọn các phương án để đạt được mục tiêu của doanh nghiệp

- Người học nhận biết được các thông tin thích hợp trong quyết định kinh doanh và làm được các bài tập

2. Nội dung: *Thời gian: 26h (LT: 15h;TH: 10h, KT: 1h)*

1. Những khái niệm cơ bản thể hiện mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận

1.1. Số dư đảm phí

1.2. Tỷ lệ số dư đảm phí

- 1.3. Kết cấu chi phí
- 1.4. Đòn bẩy kinh doanh
2. Phân tích điểm hoà vốn
 - 2.1. Khái niệm
 - 2.2. Phương pháp xác định điểm hoà vốn
 - 2.3. Đồ thị hoà vốn
3. Một số ứng dụng của việc phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng và lợi nhuận vào việc lựa chọn dự án
 - 3.1. Thay đổi định phí và doanh thu
 - 3.2. Thay đổi biến phí và doanh thu
 - 3.3. Thay đổi định phí giá bán và doanh thu
 - 3.4. Thay đổi định phí biến phí và doanh thu
4. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn
 - 4.1. Khái niệm về quyết định ngắn hạn và đặc điểm của nó
 - 4.2. Thông tin thích hợp
 - 4.3. Thông tin thích hợp với việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn
5. Thực hành
 - Vận dụng để phân tích mối quan hệ chi phí khối lượng và lợi nhuận cụ thể phân tích điểm hoà vốn, doanh thu hoà vốn, lợi nhuận trong doanh nghiệp, vẽ đồ thị điểm hoà vốn
 - Vận dụng làm bài tập về thông tin thích hợp với các quyết định kinh doanh như quyết định hay loại bỏ một đơn đặt hàng, quyết định sản xuất hay mua ngoài, quyết định bán thành phẩm hay quyết định sản xuất thành sản phẩm cuối cùng, quyết định lựa chọn đơn đặt hàng đặc biệt
6. Kiểm tra

Chương 4: Dự toán sản xuất kinh doanh

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được khái niệm và vai trò của dự toán sản xuất kinh doanh
- Trình bày được các bước lập dự toán sản xuất kinh doanh
- Lập được các dự toán sản xuất kinh doanh
- Người học vận dụng và làm được các bài tập về dự toán sản xuất

2. Nội dung:

Thời gian: 19h (LT: 10h; TH: 8h, KT: 1h)

1. Khái quát về dự toán sản xuất kinh doanh
 - 1.1. Khái niệm và vai trò của dự toán
 - 1.2. Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh ở doanh nghiệp
 - 1.3. Trình tự lập dự toán sản xuất kinh doanh

2. Xây dựng định mức chi phí sản xuất kinh doanh
 - 2.1. Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
 - 2.2. Định mức chi phí nhân công trực tiếp
 - 2.3. Định mức chi phí sản xuất chung
3. Lập dự toán sản xuất kinh doanh
 - 3.1. Dự toán tiêu thụ
 - 3.2. Dự toán sản xuất
 - 3.3. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
 - 3.4. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp
 - 3.5. Dự toán chi phí sản xuất chung
 - 3.6. Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ
 - 3.7. Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
 - 3.8. Dự toán tiền
 - 3.9. Dự toán sản xuất kinh doanh
 - 3.10. Dự toán bảng cân đối kế toán
4. Thực hành
 - Lập dự toán tiêu thụ
 - Lập dự toán sản xuất
 - Lập dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
 - Lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp
 - Lập dự toán chi phí sản xuất chung
 - Lập dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý
 - Lập dự toán hàng tồn kho
 - Lập dự toán tiền
 - Lập dự toán bảng cân đối kế toán
5. Kiểm tra

Chương 5: Xác định chi phí và định giá sản phẩm

1. Mục tiêu:

- Xác định được chi phí sản xuất và định giá sản phẩm
- Người học vận dụng được lý luận để lập chi phí sản xuất và định giá sản phẩm
- Phân biệt được các phương pháp chi phí và định giá sản phẩm
- Người học vận dụng và làm được các bài tập về phương pháp xác định chi phí trong quá trình sản xuất

2. Nội dung:

Thời gian: 14h (LT:9h; TH:3h, KT: 1h)

1. Phương pháp xác định chi phí

- 1.1. Xác định chi phí theo công việc

1.2. Phương pháp xác định chi phí theo quá trình sản xuất

2. Định giá sản phẩm và dịch vụ

2.1. Xác định giá sản phẩm sản xuất hàng loạt

2.2. Định giá sản phẩm mới

- Thực nghiệm tiếp thị sản phẩm mới
- Các chiến lược định giá
- Chi phí và việc định giá sản phẩm mới

3. Thực hành

- Vẽ sơ đồ kế toán chi phí theo công việc và theo quá trình sản xuất theo bài tập ứng dụng

- Định giá sản phẩm mới theo phương pháp chi phí tăng thêm
- + Phương pháp trực tiếp
- + Phương pháp toàn bộ

4. Kiểm tra

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Phòng học lý thuyết 60 chỗ ngồi, bàn, ghế, bảng
- Giáo trình, đề cương, giáo án
- Mô hình học cụ: bảng biểu, sơ đồ, đồ thị, ...
- Máy tính, máy chiếu, phong chiếu
- Nguyên vật liệu và các nguồn lực khác: tài liệu phát tay, ...
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm
- Bài tập thực hành

V. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của kế toán quản trị, chi phí, doanh thu, lợi nhuận.

- Kỹ năng:

+ Làm bài tập, tính các chỉ tiêu đánh giá tài chính.

+ Lập các báo cáo kế toán quản trị

2. Phương pháp đánh giá

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ 02 đầu điểm kiểm tra thường xuyên thông qua kiểm tra bài cũ hoặc kiểm tra 15 phút

+ 04 Bài kiểm tra định kỳ: tự luận hoặc trắc nghiệm, bài thực hành cá nhân hoặc nhóm.

- Đánh giá cuối môn học: bài thi tự luận (lý thuyết kết hợp thực hành), hoặc trắc nghiệm.

- Thang điểm 10.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng nghề Kế toán tại trường Cao đẳng công nghiệp Phúc Yên. Tổng thời gian thực hiện môn học là 75 giờ, giáo viên giảng các giờ lý thuyết kết hợp với các bài tập thực hành đan xen.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

+ *Đối với giáo viên:*

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: lý thuyết kết hợp với thực hành;

- Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo chất lượng giảng dạy như câu hỏi trắc nghiệm, bài tập, sơ đồ, hình ảnh minh họa...

- Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy để phát huy tính chủ động, tích cực cho người học;

- Tổ chức lớp thành các nhóm thực hành.

- Một số kỹ năng thực hành nên tổ chức đóng vai và hướng dẫn thực hiện.

+ *Đối với người học:*

- Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, nội dung chính và cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể.

- Thường xuyên đọc các tài liệu tham khảo, cập nhật thông tin những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử (website) để mở rộng thêm kiến thức và thực hành các nội dung có liên quan nhằm tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng nghề nghiệp

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Phân loại chi phí và phân tích biến động chi phí; Phân tích mối quan hệ giữa chi phí khối lượng lợi nhuận; Thông tin thích hợp; Định giá sản phẩm

- Lập báo cáo sản xuất kinh doanh, lập dự toán sản xuất, quyết định bán sản phẩm, định giá sản phẩm, chấp nhận đơn đặt hàng hay loại bỏ.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Kế toán quản trị NXB tài chính năm 2015

- Kế toán quản trị và phân tích kinh doanh NXB Thống kê

- Bài tập kế toán quản trị NXB Thống kê 2016

- Kế toán quản trị NXB lao động xã hội 2016

- Kế toán quản trị NXB tài chính năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kiểm toán

Mã môn học: MHCC15010181

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15h; Thực hành: 28h, KT: 2h)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Kiểm toán là một trong những môn học chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp. Nó có quan hệ mật thiết với các môn học Kế toán, tài chính nên được bố trí học sau khi sinh viên đã được học những môn học chuyên môn của nghề.

- Tính chất: Môn học kiểm toán cung cấp những kiến thức cơ bản về kiểm toán, các khái niệm sử dụng trong kiểm toán, phương pháp kiểm toán, quy trình và trình tự kiểm toán, làm nền tảng cho sinh viên nhận thức được vai trò của kiểm toán trong hoạt động của các đơn vị.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Kiến thức:

- + Trình bày được những khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán
- + Xác định được các qui trình và trình tự kiểm toán
- + Vận dụng kiến thức của kiểm toán vào kiểm tra công tác kế toán tại doanh nghiệp

2. Kỹ năng:

- + Phân tích các phần hành kế toán, các báo cáo kế toán, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp
- + Ứng dụng vào công tác kế toán tại doanh nghiệp

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Tuân thủ những nguyên tắc về đạo đức của kiểm toán viên: Thăng thấn, trung thực

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Tổng quan về kiểm toán	6	2	4	
II	Đối tượng và các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán	15	6	8	1
III	Hệ thống các phương pháp kiểm toán	15	5	9	1
IV	Trình tự các bước kiểm toán	9	2	7	
	Cộng	45	15	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về kiểm toán

1. Mục tiêu:

Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức tổng quát về kiểm toán gồm: khái niệm, chức năng, ý nghĩa, mục đích, phân loại trong kiểm toán

Kỹ năng:

- Thực hiện và phân tích được những chức năng và các loại kiểm toán trong qua trình kiểm toán

Thái độ:

- Tuân thủ được những nguyên tắc của kiểm toán: Thật thà, trung thực

2. Nội dung:

Thời gian: 6h (LT: 2h; TH: 4h)

1. Khái niệm kiểm toán

1.1. Các quan điểm về kiểm toán

1.2. Khái niệm về kiểm toán

2. Các chức năng của kiểm toán

2.1. Chức năng xác minh

2.2. Chức năng bày tỏ ý kiến

3. Ý nghĩa và tác dụng của kiểm toán

3.1. Kiểm toán góp phần tạo niềm tin cho những người quan tâm

3.2. Kiểm toán góp phần hướng nghiệp vụ

3.3. Kiểm toán góp phần nâng cao hiệu quả và hiệu năng quản lý

4. Mục đích và phạm vi của kiểm toán

4.1. Mục đích của kiểm toán

4.2. Phạm vi kiểm toán

5. Các loại kiểm toán

5.1. Phân loại kiểm toán theo chức năng

5.2. Phân loại kiểm toán theo chủ đề kiểm toán

6. Kiểm toán viên

6.1. Khái niệm - phân loại kiểm toán

6.2. Trách nhiệm - quyền hạn của kiểm toán viên độc lập

Chương 2: Đối tượng và các khái niệm cuối cùng trong kiểm toán

1. Mục tiêu:

Kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức tổng quát về kiểm toán gồm: Đối tượng và các khái niệm cơ bản trong kiểm toán

Kỹ năng:

- Thực hiện và phân tích được những khái niệm trong kiểm toán

Thái độ:

- Tuân thủ được những nguyên tắc của kiểm toán: Thật thà, trung thực .

2. Nội dung:

Thời gian: 15h (LT: 6h; TH: 8h, KT: 1h)

1. Đối tượng kiểm toán

- 1.1. Khái quát chung về đối tượng và khách thể
- 1.2. Thực trạng hoạt động tài chính - đối tượng chung của kiểm toán
- 1.3. Tài liệu kế toán - đối tượng cụ thể của kiểm toán
- 1.4. Thực trạng tài sản, nghiệp vụ tài chính, đối tượng cụ thể của kiểm toán
- 1.5. Hiệu quả, hiệu năng, đối tượng cụ thể của kiểm toán

2. Cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán và hồ sơ kiểm toán

- 2.1. Cơ sở dẫn liệu
- 2.2. Bằng chứng kiểm toán
- 2.3. Hồ sơ kiểm toán

3. Gian lận và sai sót

- 3.1. Khái niệm gian lận và sai sót, mối quan hệ giữa gian lận và sai sót
- 3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ gian lận và sai sót
- 3.3. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với gian lận và sai sót

4. Trọng yếu và rủi ro

- 4.1. Trọng yếu
- 4.2. Rủi ro
- 4.3. Mối quan hệ giữa trọng yếu và rủi ro

5. Khái niệm về hoạt động liên tục

- 5.1. Khái niệm
- 5.2. Trách nhiệm của kiểm toán viên

6. Hệ thống kiểm soát nội bộ

- 6.1. Khái niệm
- 6.2. Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ

7. Chuẩn mực kế toán

- 7.1. Khái niệm
- 7.2. Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

8. Kiểm tra

Chương 3: Hệ thống các phương pháp kiểm toán

1. Mục tiêu:

Kiến thức:

- Trình bày khái quát được hệ thống phương pháp kiểm toán

Kỹ năng:

- Thực hiện và được các phương pháp kiểm toán chứng từ

Thái độ:

- Tuân thủ được những nguyên tắc của kiểm toán: Thật thà, trung thực

2. Nội dung: *Thời gian: 15h (LT:5h; TH: 9h, kiểm tra: 1 h)*

1. Khái quát hệ thống phương pháp kiểm toán

1.1. Phương pháp kiểm toán cơ bản

1.2. Phương pháp kiểm toán tuân thủ

2. Phương pháp kiểm toán chứng từ

2.1. Kiểm toán cân đối

2.2. Đối chiếu logic

2.3. Đối chiếu trực tiếp

3. Phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ

3.1. Kiểm kê

3.2. Thực nghiệm

3.3. Điều tra

4. Kỹ thuật lấy mẫu kiểm toán

Chương 4 : Trình tự các bước kiểm toán

1. Mục tiêu:

Kiến thức:

- Trình bày khái quát trình tự các bước kiểm toán

Kỹ năng:

- Thực hiện được các quá trình kiểm toán: Lập kế hoạch, thực hành kiểm toán và kế thúc kiểm toán

Thái độ:

- Tuân thủ được những nguyên tắc của kiểm toán: Thật thà, trung thực

2. Nội dung: *Thời gian: 9h (LT: 2 h;TH: 7h)*

1. Mục tiêu và trình tự tổ chức công tác kiểm toán

2. Chuẩn mực kế toán

2.1. Xác định mục tiêu, phạm vi kiểm toán

2.2. Chỉ định người phụ trách công việc kiểm toán

2.3. Thu thập thông tin

2.4. Lập kế hoạch kiểm toán

2.5. Xây dựng chương trình kiểm toán

3. Thực hành kiểm toán

3.1. Nghiên cứu đánh giá hệ thống kiểm toán nội bộ và các quy chế kiểm soát nội bộ

3.2. Kiểm toán các bộ phận báo cáo tài chính

3.3. Kiểm tra sự khớp đúng giữa các báo cáo tài chính với nguồn số liệu để lập báo cáo tài chính

3.4. Phân tích đánh giá

4. Kết thúc kiểm toán

4.1. Lập báo cáo kiểm toán

4.2. Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán

4.3. Ngày ghi trên báo cáo kiểm toán và giải quyết các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo tài chính

4.4. Kết luận kiểm toán

5. Kiểm tra

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Lớp học.

STT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học
1	Giảng đường	1	50	- Bàn ghế	30 Bộ	Môn học lý thuyết
				- Bảng	1 Chiếc	
				- Máy chiếu	1 Chiếc	
				- Màn chiếu	1 Chiếc	
				- Quạt	4 Chiếc	

2. Trang thiết bị dạy học.

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính	Bộ	1
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Loa máy tính	Bộ	1

3. Học liệu.

- Đề cương bài giảng, giáo án;
- Câu hỏi, bài tập thực hành.

4. Nguồn lực khác.

- Tài liệu phát tay
- Các biểu mẫu, hình ảnh minh họa.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung đánh giá:

Kiến thức:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn
- Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài tập thực hành.

Kỹ năng:

- Thực hiện kiểm toán một số phần hành cơ bản

Thái độ:

- Ý thức chấp hành tốt nội quy học tập.
- Tác phong chuyên nghiệp và trách nhiệm đối với tập thể lớp.

2. Phương pháp đánh giá:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ 01 đầu điểm kiểm tra thường xuyên thông qua kiểm tra bài cũ hoặc kiểm tra 15 phút

+ 02 Bài kiểm tra định kỳ: tự luận hoặc trắc nghiệm, bài thực hành cá nhân hoặc nhóm.

- Đánh giá cuối môn học Lý thuyết kết hợp thực hành,
- Thang điểm 10.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Đối với giáo viên:

- Hình thức giảng dạy chính Môn học: lý thuyết kết hợp với thực hành;
- Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện môn học để đảm bảo chất lượng giảng dạy
- Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa và áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy để phát huy tính chủ động, tích cực cho người học;
- Tổ chức lớp thành các nhóm để đạt hiệu quả cao
- Một số kỹ năng thực hành nên tổ chức đóng vai và hướng dẫn thực hiện.

2. Đối với người học:

- Mỗi bài đều được cấu trúc: mục tiêu, nội dung chính và cuối mỗi bài đều có các câu hỏi ôn tập, như vậy người học cần nắm bắt được mục tiêu và nội dung cơ bản của bài trước khi đi sâu vào các nội dung cụ thể

- Thường xuyên đọc các tài liệu tham khảo, cập nhật thông tin những tài liệu liên quan như: sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử (website) để mở rộng thêm kiến thức và thực hành các nội dung có liên quan nhằm tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng nghề nghiệp;

- Hoàn thành các bài tập thực hành theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Khái niệm, chức năng, đối tượng kiểm toán
- Phân biệt gian lận và sai sót, trọng yếu và rủi ro
- Trình tự, nội dung kiểm toán
- Phương pháp kiểm toán
- Phát hiện sai sót trong bảng cân đối kế toán và dạng bài tập điều chỉnh

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Lý thuyết kiểm toán - Đại học kinh tế quốc dân
- Kiểm toán - Đại học tài chính kế toán
- Kiểm toán - Đại học kinh tế TP - Hồ Chí Minh
- Kiểm toán căn bản – PGS.TS Nguyễn Đình Hựu – NXB Chính trị quốc gia, năm 2016
- Kiểm toán ALVIN – A.A RENS – NXB Thống kê năm 2016
- Các sách báo, tạp chí chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn: Thực hành ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính

Mã số môn học: MHCC15010251

Thời gian thực hiện môn học: 120 giờ (TH: 116 giờ, KT: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Môn Thực tập nghiệp vụ kế toán 2 là môn chuyên môn của nghề kế toán doanh nghiệp, được học sau khi học xong các môn chuyên môn của nghề.
- Tính chất: Rèn luyện kỹ năng nghề kế toán, giúp người học sau khi ra trường có tay nghề vững trong thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Kiến thức:
 - + Vận dụng được kỹ năng thực hành kế toán vốn bằng tiền, kế toán đầu tư tài chính, kế toán các loại vật tư, kế toán các khoản phải thu, kế toán tài sản cố định trong thực hiện các nghiệp vụ kế toán tại vị trí công tác
 - + Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác kế toán trong doanh nghiệp;
 - + Vận dụng được kỹ năng nghề trong thực hiện các phần mềm kế toán.
- Kỹ năng:
 - + Tổ chức được công tác kế toán công tác kế toán phù hợp từng loại hình doanh nghiệp
 - + Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp trên 4 hình thức ghi sổ kế toán;
 - + Lập đúng các báo cáo tài chính theo quy định
 - + Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán và thực tiễn công tác kế toán.
 - + Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp
- Thái độ:
 - + Tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành
 - + Có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các Doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Thực tập cơ bản	30		30	

II	Thực tập kế toán viên	90		86	4
	Cộng	120	-	116	4

2. Nội dung chi tiết:

Phần 1: Thực tập cơ bản

1. Mục tiêu:

- Phân biệt được trình tự ghi sổ của các phần hành kế toán
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
- Biết Sử dụng các phần hành kế toán trên phần mềm kế toán
- Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp

2. Nội dung:

Thời gian: 30 giờ (TH: 30 giờ)

1. Hướng dẫn ban đầu về kế toán vốn bằng tiền
 - 1.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 1.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
2. Hướng dẫn ban đầu về kế toán các khoản đầu tư tài chính
 - 2.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 2.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
3. Hướng dẫn ban đầu về kế toán vật liệu công cụ dụng cụ
 - 3.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 3.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
4. Hướng dẫn ban đầu về kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư
 - 4.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 4.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
5. Hướng dẫn ban đầu về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương
 - 5.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 5.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
6. Hướng dẫn ban đầu về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
 - 6.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 6.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
7. Hướng dẫn ban đầu về kế toán thành phẩm, bán hàng, xác định kết quả kinh doanh
 - 7.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 7.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
8. Hướng dẫn ban đầu về kế toán tiền vay và các nghiệp vụ thanh toán
 - 8.1. Trình tự ghi sổ kế toán
 - 8.2. Phương pháp ghi sổ kế toán
9. Hướng dẫn ban đầu lập báo cáo kế toán tài chính
 - 9.1. Phương pháp lập bảng cân đối kế toán
 - 9.2. Phương pháp lập báo cáo kết quả kinh doanh

9.3. Phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

9.4. Phương pháp lập thuyết minh báo cáo tài chính

10. Hướng dẫn ban đầu về lập báo cáo thuế

10.1. Phương pháp tập hợp chứng từ

10.2. Phương pháp lập bảng kê chứng từ

10.3. Phương pháp lập báo cáo thuế

Phần 2: Thực hành kế toán viên

1. Mục tiêu:

- Lập được trình tự các phần hành kế toán theo 4 hình thức ghi sổ kế toán
- Xác định, phân loại, xử lý được các chứng từ kế toán theo các phần hành kế toán
- Lập chính xác các bảng kê chứng từ theo từng phần hành kế toán
- Lập đúng chứng từ kế toán theo các nội dung kinh tế
- Sử dụng thành thạo chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
- Kiểm tra được sai sót của chứng từ kế toán và sổ sách kế toán

2. Nội dung:

Thời gian: 90 giờ (TH: 86 giờ, KT: 4 giờ)

1. Thực hành kế toán vốn bằng tiền

1.1. Ghi sổ kế toán chi tiết

1.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp

1.3. Kiểm tra sổ kế toán

2. Thực hành kế toán hoạt động đầu tư tài chính

2.1. Ghi sổ kế toán chi tiết

2.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp

2.3. Kiểm tra sổ kế toán

3. Thực hành kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ

3.1. Ghi sổ kế toán chi tiết

3.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp

3.3. Kiểm tra sổ kế toán

4. Thực hành kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư

4.1. Ghi sổ kế toán chi tiết

4.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp

4.3. Kiểm tra sổ kế toán

5. Thực hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

5.1. Ghi sổ kế toán chi tiết

5.3. Ghi sổ kế toán tổng hợp

5.4. Kiểm tra sổ kế toán

6. Thực hành kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

6.1. Ghi sổ kế toán chi tiết

- 6.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp
- 6.3. Kiểm tra sổ kế toán
7. Thực hành kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả
 - 7.1. Ghi sổ kế toán chi tiết
 - 7.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp
 - 7.3. Kiểm tra sổ kế toán
8. Thực hành kế toán tiền vay và các khoản thanh toán
 - 8.1. Ghi sổ kế toán chi tiết
 - 8.2. Ghi sổ kế toán tổng hợp
 - 8.3. Kiểm tra sổ kế toán
9. Thực hành lập báo cáo tài chính
 - 9.1. Lập bảng cân đối kế toán
 - 9.2. Lập báo cáo kết quả kinh doanh
 - 9.3. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - 9.4. Lập thuyết minh báo cáo tài chính
 - 9.5. Kiểm tra báo cáo tài chính
10. Thực hành kế toán thuế
 - 10.1. Lập các báo cáo thuế
 - 10.2. Ghi sổ kế toán
 - 10.3. Kiểm tra báo cáo thuế
11. Bài thực hành ứng dụng

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

STT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ mô đun
1	Phòng thực hành, thực tập	1	60	- Bàn ghế	20 Bộ	Các mô đun thực hành, thực tập
				- Máy chiếu	1 Bộ	
				- Quạt	6 Chiếc	

2. Trang thiết bị máy móc.

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
2	Loa máy tính	Bộ	1
3	Bảng	Chiếc	1

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Đề cương, giáo án, bài giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo;
- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác;
- Bài tập thực hành.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Nội dung:

Kiến thức: Học viên cần đạt được các yêu cầu sau:

- Vận dụng được kỹ năng thực hành kế toán vốn bằng tiền, kế toán đầu tư tài chính, kế toán các loại vật tư, kế toán các khoản phải thu, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương, kế toán chi phí giá thành, kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong thực hiện các nghiệp vụ kế toán tại vị trí công tác

- Xử lý được những vấn đề về kỹ năng nghề kế toán cần giải quyết trong công tác kế toán trong doanh nghiệp;

- Vận dụng được kỹ năng nghề trong thực hiện các phân hành kế toán.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Ý thức chấp hành tốt nội quy học tập.
- Tác phong và trách nhiệm đối với tập thể lớp.
- Đảm bảo an toàn.

2. Phương pháp đánh giá:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết các bài thực hành ứng dụng thông qua các nội dung:

- + Trình tự ghi sổ kế toán
- + Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các chương
- + Kiểm tra được sai sót kế toán

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra viết các bài thực hành ứng dụng

- Thang điểm 10.

VI. HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH::

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp nghề. Tổng thời gian thực hiện môn học là 150 tiết thực hành cơ bản và thực hành kế toán viên

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Giáo viên hướng dẫn phần thực hành cơ bản, người học thực hiện thực hành công tác kế toán viên

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng phần hành kế toán có mẫu chứng từ, sổ sách kế toán, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trình tự ghi sổ kế toán

- Vào sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo nội dung kế toán của các chương

- Kiểm tra được sai sót kế toán

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Hướng dẫn thực hành ghi chép chứng từ và sổ sách kế toán trong các loại hình doanh nghiệp, NXB Thống kê năm 2016

- Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 1 của Bộ Tài chính, NXB Tài chính năm 2016

- Hệ thống kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp, quyển 2 của Bộ Tài chính, NXB Tài chính năm 2016

- Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm - Bài tập, PGS.TS .Nguyễn Văn Công, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2016

- Kế toán doanh nghiệp, lý thuyết - bài tập mẫu, PGS.TS. Nguyễn Văn Công, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2016

- Kế toán doanh nghiệp sản xuất - NXB Tài chính 12/2000 - TS. Nguyễn Đình Đỗ - CN. Phạm Thị Thoan

- Hướng dẫn thực hành kế toán theo các hình thức ghi sổ, NXB Thống kê Hà Nội năm 2016

- Hướng dẫn thực hành kế toán tài chính doanh nghiệp, NXB Thống kê Hà Nội năm 2016.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực tập chuyên đề

Mã môn học: MHCC15010161

Thời gian thực hiện môn học: 225 giờ thực tế

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Thực tập chuyên đề 1 là môn học chuyên ngành bắt buộc đối với sinh viên cao đẳng ngành kế toán, nó được bố trí thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành chương trình môn học của các môn cơ sở ngành, năm thứ 2 trở đi nhằm giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu những hoạt động cơ bản của các doanh nghiệp hoặc các tổ chức kinh tế để nhằm có những định hướng nghề nghiệp cho tương lai.

- Tính chất: Môn học thực tập chuyên đề 1 là một học mà sinh viên phải tham gia hoạt động thực tế 100% thời gian tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế nhằm giúp sinh viên đưa lý thuyết gắn liền với thực tiễn. Thông qua đợt thực tập người học tiếp cận với thực tiễn các hoạt động của doanh nghiệp hoặc các tổ chức kinh tế; nâng cao hiểu biết thực tế về tình hình kinh tế xã hội, bước đầu hình thành ý thức tổ chức, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp cho người học. Thông qua đợt thực tế giúp cho người học phân nào định hướng được nghề nghiệp của mình trong tương lai để từ đó có động lực học tập và động cơ phấn đấu thích hợp

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Kiến thức:

+ Khái quát được tình hình cơ bản của doanh nghiệp;

+ Tìm hiểu về tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp, bộ máy kế toán của doanh nghiệp, quy trình công nghệ, tổ chức sản xuất, kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh 5S, tác phong công nghiệp.

+ Tìm hiểu về các sản phẩm, hàng hóa dịch vụ mà doanh nghiệp đang tổ chức kinh doanh, tìm hiểu về thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, phân tích cung, cầu, giá cả và đối thủ cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Phân tích được những tác động của các chính sách kinh tế của chính phủ đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Tham gia lao động sản xuất tại doanh nghiệp ở các vị trí phù hợp nếu được doanh nghiệp chấp nhận.

+ Thực hiện công việc được giao một cách chính xác, đầy đủ, thành thạo và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Trình bày kết quả đợt thực tập bằng văn bản một cách rõ ràng, chi tiết.

- Thái độ:

- + Tuân thủ các chế độ về bảo mật an toàn thông tin;
- + Chấp hành các qui định của doanh nghiệp, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, sức khỏe giúp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm kiếm việc làm tại các Doanh nghiệp

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Tìm hiểu tổng quan về doanh nghiệp	20		20	
II	Tìm hiểu thực tế sản xuất kinh doanh tại công ty	40		40	
II	Tham gia lao động sản xuất và trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp	165		165	
	Cộng	225		225	

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tìm hiểu tổng quan về doanh nghiệp

- 1.1. Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp
- 1.2. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp
- 1.3. Tìm hiểu về lĩnh vực kinh doanh, hình thức tổ chức sản xuất của doanh nghiệp

Bài 2: Tìm hiểu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp

- 2.1. Tìm hiểu về chủng loại hàng hóa sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- 2.2. Tìm hiểu về kế hoạch, chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
- 2.3. Tìm hiểu về thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp

Bài 3: Tham gia lao động sản xuất và trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp

- 2.1. Tìm hiểu về quy trình công nghệ.
 - 2.2. Tìm hiểu về hình thức tổ chức lao động sản xuất và bố trí lao động
- * Tham gia lao động sản xuất và trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔĐUN:

- Người học đã hoàn thành ít nhất chương trình học của năm thứ nhất
- Người học phải đi thực tập sản xuất tại các doanh nghiệp, tập đoàn có uy tín thuộc các thành phần kinh tế, các lĩnh vực kinh doanh và mang tính kỷ luật lao động cao.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

- Kết quả của đợt trải nghiệm thực tế dựa trên đánh giá của doanh nghiệp và báo cáo của sinh viên.

- Thang điểm đánh giá: 10.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

- Thực tập chuyên đề là 1 khâu quan trọng của quá trình đào tạo nghề. Nhà trường cần có quá trình liên hệ khảo sát các doanh nghiệp có kinh doanh trên mạng thông qua các website của doanh nghiệp để đưa người học thực tập đúng nội dung chuyên ngành.

- Thực tập trải nghiệm có thể được thực hiện ở các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa...

- Văn phòng đại diện của các doanh nghiệp, tập đoàn sản xuất, cung cấp dịch vụ nước ngoài có website, trao đổi, giao dịch thông qua email, website, IDE...

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

Đối với sinh viên tất cả các ngành nghề đào tạo- Hệ cao đẳng nghề

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học

Để đạt hiệu quả cao của quá trình thực tập, giáo viên nhà trường cần thường xuyên liên hệ với các cán bộ, nhân viên trực tiếp quản lý, hướng dẫn người học tại doanh nghiệp để hỗ trợ và thống nhất nội dung chuyên môn trong suốt quá trình người học thực tập mà mục tiêu mô đun đã đề ra. Cập nhật thực tế, giải đáp kịp thời những thắc mắc của người học, liên hệ lý thuyết với thực hành

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

Môn học thực tập chuyên đề 1 có một đặc thù riêng biệt, mỗi phần học đều có Khảo sát - Ghi chép - Phân tích - Thực hành - Đánh giá vào sổ Thực tập theo sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật hoặc chuyên viên của công ty. Việc đánh giá kết quả được thực hiện khi kết thúc thực tập.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Căn cứ cụ thể công ty thực tập kinh doanh cần tìm hiểu các tài liệu phù hợp với công việc được thực hành yêu cầu.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Khóa luận tốt nghiệp

Mã môn học: MHCC15010261

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 0; Thực hành: 180 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí: Khóa luận tốt nghiệp là môn khoa học thuộc khối kiến thức chuyên ngành của nghề kế toán doanh nghiệp, môn học này được bố trí giảng dạy sau môn kế toán tài chính doanh nghiệp, thực tập kế toán máy.

- Tính chất: Kinh tế học vi mô là môn học giúp sinh viên hiểu biết thực tế về công tác kế toán tại đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc hành chính sự nghiệp.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

❖ Kiến thức:

- Sinh viên hiểu biết thực tế về công tác kế toán tại đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc hành chính sự nghiệp.

- Sinh viên cập nhật, bồi dưỡng thêm về kiến thức chuyên môn, kiến thức xã hội.

❖ Kỹ năng:

- Lập được sổ kế toán theo hình thức kế toán tại doanh nghiệp.

- Biết kết hợp giữa lý luận và thực tiễn để thực hiện được các công việc của kế toán tại đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc hành chính sự nghiệp.

- Có khả năng tự cập nhật và tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành.

❖ Thái độ:

- Hưởng ứng nhiệt tình, chủ động chiếm lĩnh kiến thức, cẩn thận, chính xác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

1.1. Hình thức của khóa luận tốt nghiệp

- Sử dụng khổ giấy A4; cỡ chữ 14 theo tiêu chuẩn Times New Roman; khoảng cách dòng 1; khoảng cách đoạn 1,5; căn lề: lề trái 3cm, lề phải 2cm, đỉnh trên 2cm, dưới đáy 2,0cm; đánh số trang bên phải, phía dưới. khóa luận tốt nghiệp không được phép viết tay.

- Số trang trong khóa luận tốt nghiệp khoảng 80 trang.

- Trình tự trình bày của báo cáo:

+ Bìa 1: Sử dụng giấy cứng (theo mẫu quy định)

+ Bìa 2: Sử dụng giấy mềm (theo quy định)

+ Lời nói đầu

+ Mục lục khóa luận tốt nghiệp

+ Các chương trình cơ bản của khóa luận tốt nghiệp (Lưu ý: các biểu mẫu, sơ đồ kế toán phải được đánh số. Nếu biểu mẫu, sơ đồ kế toán bố trí dọc trang giấy phải quay đầu trang giấy vào trong gáy của khóa luận tốt nghiệp, nếu sử dụng các ký hiệu, thuật ngữ phải giải thích rõ ràng)

+ Lời kết luận

+ Tài liệu tham khảo

1.2. Giáo viên hướng dẫn không nhận các khóa luận tốt nghiệp nếu sinh viên vi phạm các điều sau:

- Không nộp bản thảo khóa luận tốt nghiệp hoặc bản thảo khóa luận tốt nghiệp không được duyệt.

- Nộp khóa luận tốt nghiệp không đúng thời hạn quy định.

- Khóa luận tốt nghiệp trình bày không đúng các quy định chung.

- Khóa luận nộp bằng bản photocopy, sao chụp nội dung khóa luận tốt nghiệp

- Thiếu chứng từ kế toán hoặc không hoàn chỉnh chứng từ kế toán, thiếu sổ kế toán và không khóa sổ kế toán cuối kỳ.

- Số liệu trong khóa luận tốt nghiệp lạc hậu so với chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

- Sinh viên thực tập cùng đơn vị viết trùng chuyên đề.

- Báo cáo thiếu nhận xét, chữ ký xác nhận của kế toán trưởng và dấu của đơn vị thực tập.

1.3. Kết cấu chung của khóa luận tốt nghiệp

Bìa 1. (Giấy cứng)

<p style="text-align: center;">Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại KHOA KINH TẾ</p> <p style="text-align: center;">KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p><u>Tên chuyên đề:</u></p> <p><u>Ngành:</u></p> <p>Giáo viên hướng dẫn: <i>(ghi rõ học hàm, học vị)</i> Họ và tên sinh viên: Mã sinh viên: Đơn vị thực tập: Khóa học: Lớp học:</p> <p style="text-align: right;">Năm.....</p>
--

<p style="text-align: center;">Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại KHOA KINH TẾ</p> <p style="text-align: center;">KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP</p> <p><u>Tên chuyên đề:</u></p> <p><u>Ngành:</u></p> <p>Giáo viên hướng dẫn: (ghi rõ học hàm, học vị) Họ và tên sinh viên: Mã sinh viên: Đơn vị thực tập: Khóa học: Lớp học:</p> <p style="text-align: center;"><i>Vĩnh Phúc, tháng....năm 20...</i></p>
--

• **Đề cương của khóa luận tốt nghiệp:**

Ngoài lời nói đầu và lời kết luận, kết cấu cơ bản của khóa luận tốt nghiệp gồm ba chương:

- Lời nói đầu: Nêu lên tầm quan trọng của công tác quản lý kinh tế, công tác kế toán và tầm quan trọng của chuyên đề thực tập, từ đó dẫn đến lý do lựa chọn chuyên đề “kế toán.....tại doanh nghiệp...” (1 trang).

Chương I

Khái quát chung về doanh nghiệp

(12 -15 trang)

1.1. Quá trình phát triển của doanh nghiệp

Tóm tắt quá hình thành và phát triển của doanh nghiệp qua các giai đoạn lịch sử Thu thập một số năm gần đây của các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời... để đánh giá thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm hoạt động SXKD của doanh nghiệp

1.3. Công tác tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất và tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp

- Các mặt hàng sản xuất chủ yếu của doanh nghiệp.

- Quy trình công nghệ sản xuất của mặt hàng chủ yếu (minh họa bằng sơ đồ)
- Công tác tổ chức bộ máy quản lý và tổ chức sản xuất (minh họa bằng sơ đồ)
- Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp:
 - + Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu của bộ máy kế toán.
 - + Hình thức tổ chức bộ máy kế toán (minh họa bằng sơ đồ)
 - + Hình thức sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp (minh họa bằng sơ đồ)
 - + Phương pháp kế toán hàng tồn kho áp dụng tại doanh nghiệp
 - + Doanh nghiệp áp dụng thuế GTGT theo phương pháp nào
 - + Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ kế toán.

Chương II

Thực tế công tác kế toán..... tại doanh nghiệp

(50-60 trang)

Chuyên đề: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương

- 2.1. Tình hình lao động và quản lý lao động tại doanh nghiệp
 - 2.1.1. Tình hình lao động tại doanh nghiệp.....
 - 2.1.2. Tình hình quản lý lao động tại doanh nghiệp.....
- 2.2. Các hình thức trả lương và quỹ lương của doanh nghiệp.....
 - 2.2.1. Các hình thức tiền lương tại doanh nghiệp.....
 - 2.2.2. Nội dung quỹ lương của doanh nghiệp.....
- 2.3. Kế toán tiền lương tại doanh nghiệp.....
 - 2.3.1. Thủ tục chứng từ
 - 2.3.2. Hạch toán tiền lương tại doanh nghiệp.....

Chuyên đề: Kế toán thuế giá trị gia tăng

- 2.1. Công tác quản lý thuế GTGT tại doanh nghiệp
- 2.2. Kế toán chi tiết thuế GTGT
 - 2.2.1. Thủ tục chứng từ
 - 2.2.2. Sổ kế toán chi tiết
 - 2.2.3. Trình tự hạch toán kế toán chi tiết thuế GTGT
- 2.3. Kế toán tổng hợp thuế GTGT
 - 2.3.1 Tài khoản kế toán
 - 2.3.2. Trình tự hạch toán kế toán các hoạt động kinh tế tài chính chủ yếu

Chuyên đề: Kế toán tài sản cố định

Yêu cầu: Chuyên đề phải tìm hiểu được tài sản cố định trong thời gian 1 năm của doanh nghiệp

- 2.1. Đặc điểm và phân loại tài sản cố định tại doanh nghiệp
 - 2.1.1. Đặc điểm tài sản cố định của doanh nghiệp
 - 2.1.2. Phân loại tài sản cố định tại doanh nghiệp

- 2.2. Thủ tục tăng giảm tài sản cố định và kế toán chi tiết tài sản cố định tại doanh nghiệp
 - 2.2.1. Thủ tục tăng giảm tài sản cố định
 - 2.2.2. Kế toán chi tiết tài sản cố định
- 2.3. Kế toán tổng hợp tăng giảm tài sản cố định tại doanh nghiệp
 - 2.3.1. Kế toán tổng hợp tăng tài sản cố định
 - 2.3.2. Kế toán tổng hợp giảm tài sản cố định
- 2.4. Kế toán khấu hao tài sản cố định tại doanh nghiệp
 - 2.4.1. Phương pháp tính khấu hao của doanh nghiệp
 - 2.4.2. Kế toán khấu hao tài sản cố định tại doanh nghiệp
- 2.5. Kế toán sửa chữa tài sản cố định tại doanh nghiệp
 - 2.5.1. Phương thức sửa chữa tài sản cố định của doanh nghiệp
 - 2.5.2. Phương pháp kế toán sửa chữa tài sản cố định tại doanh nghiệp
- 2.6. Kế toán các nghiệp vụ khác về tài sản cố định tại doanh nghiệp (nếu có)

Chuyên đề: Kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng

- 2.1. Đặc điểm hoạt động bán hàng và các phương thức bán hàng trong doanh nghiệp
 - 2.1.1. Đặc điểm hoạt động bán hàng
 - 2.1.2. Các phương thức bán hàng
- 2.2. Kế toán hoạt động bán hàng
 - 2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán
 - 2.2.2. Kế toán doanh thu bán hàng và các khoản giảm trừ doanh thu
- 2.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
 - 2.3.1. Kế toán chi phí bán hàng
 - 2.3.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp
- 2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Chuyên đề: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

- 2.1. Đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành tại Công ty
 - 2.1.1. Đối tượng tập hợp chi phí
 - 2.1.2. Đối tượng tính giá thành
- 2.2. Phương pháp tập hợp chi phí
 - 2.2.1. Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
 - 2.2.2. Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp
 - 2.2.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung
- 2.3. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang
- 2.4. Phương pháp tính giá thành.

Chuyên đề: Kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

- 2.1. Đặc điểm nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ tại doanh nghiệp
- 2.2. Đánh giá nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ tại doanh nghiệp
- 2.3. Kế toán chi tiết nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ tại doanh nghiệp
 - 2.3.1. Thủ tục chứng từ
 - 2.3.2. Hạch toán sổ kế toán
- 2.4. Kế toán tổng hợp nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ tại doanh nghiệp

Chuyên đề: Kế toán vốn bằng tiền

- 2.1. Đặc điểm vốn bằng tiền tại doanh nghiệp
- 2.2. Kế toán tiền mặt tại doanh nghiệp
 - 2.2.1. Thủ tục chứng từ
 - 2.2.2. Kế toán tiền mặt tại doanh nghiệp
- 2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại doanh nghiệp
 - 2.3.1. Thủ tục chứng từ
 - 2.3.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại doanh nghiệp
- 2.4. Kế toán tiền đang chuyển tại doanh nghiệp (nếu có)
 - 2.4.1. Thủ tục chứng từ
 - 2.4.2. Kế toán tiền đang chuyển tại doanh nghiệp

Chương III

Nhận xét và kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán

(5-7 trang)

- So sánh giữa chế độ tài chính, kế toán hiện hành và thực tế công tác kế toán tại doanh nghiệp để nêu ra các mặt tích cực, các mặt hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp.
- Nêu những kiến nghị(những giải pháp)nhằm hoàn thiện thực tế công tác kế toán của doanh nghiệp.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Sinh viên phải tìm hiểu tình hình tổng quát về một doanh nghiệp cụ thể.
- Sinh viên tìm hiểu cụ thể 01 phần hành kế toán của doanh nghiệp
- Giáo trình các môn học liên quan, đề cương chi tiết khóa luận
- Mô hình học cụ: bảng biểu, sơ đồ, mẫu sổ sách chứng từ kế toán,...

V. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Đánh giá thông qua nội dung của Khóa luận tốt nghiệp:

- Giáo viên hướng dẫn chấm khóa luận tốt nghiệp: Hệ số 1
- Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp: Hệ số 2
- Thang điểm : Thang điểm 10.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng nghề. Tổng thời gian thực hiện môn học là tiết, giáo viên giảng các tiết lý thuyết kết hợp với các bài tập thực hành đan xen.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Hình thức giảng dạy chính của môn học: Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại các đơn vị kinh doanh.

- Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Chương 2

4. Tài liệu cần tham khảo:

- *Sách, giáo trình chính:*

Sách Hướng dẫn nội dung thực tập và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp chuyên ngành kế toán DNSX (2015), NXB Hà Nội.

- *Sách tham khảo:*

Bộ tài chính (2015), Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp, NXB Tài chính.